

LƯU CHIẾU  
CÔNG HÒA PHẠM  
C 263

# NGÀY NAY

HỘ VỊCH KHẮC TÓA

Nước Xiêm đã đòi xóa bỏ những hòa-ước  
ký với nước Pháp, và toan mưu chiếm  
Cao-Mên, Lào và thượng-du Bắc-Kỳ.  
(Tin các báo)



người người ta  
hành n hững côn b  
phó cho, không được cãi, dù  
bàn, dù được phật ý. Đế vương xưa  
chỉ dạy dân thờ người trên, và 'Xiêm' bây giờ đã trở nên một cường-quốc

# Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phai tầm phơi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phai chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khí và đất nhất là vị chài cầu thận»

Có bệnh ở thận, bắt cứ mới, lâu đống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rung tóc, tiêu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỏi mệt, dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Đi linh — Khi tướng đến dục vọng thì tinh khi tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố kinh.

Mộng linh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng linh không bao giờ có nữa!

Hoạt linh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khi bắt sá nhập tử cung — Tinh khi ra rì rì, không vào tòi tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm ỉ ỉ, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này là thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vi mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều lần thuốc công phạt làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bê, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quần... dùng thuốc này lại càng bay lâm Giá 14.000đ/1 hộp

## Bất diệu kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi ế-ống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất diệu. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ủ tai, chóng mặt, mệt xương sống, ăn ngủ không đền hoa...

Biến kinh chẳng ngực số 80 giá

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất diệu. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bồ huyết số 22 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

## LÂU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có đã nhiều lần chụp ảnh dâng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$50 — Rất mau khỏi các bệnh Lâu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mồ hôi vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lỗ toéi quy đầu, mọc náo nát, hoa khé, phát hạch lèn soái, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lâu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lâu, Giang-mai số 12, giá 0p60 — Một thứ thuốc hay nhất & xú này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lâu, Giang-mai, tiêu viêm trong dục bất thường, có giấy, có cặn, ướt quy đầu, noihoi ở trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ủ tai, tóc rụng, gai liệt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngưu tang » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

## Đàn bà bị di noe bệnh phong tinh

Bệnh khi hư: tiêu tiêu khi trong, khi dục, có vẫn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất diệu, đau bụng oằn bón. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi lâm thè... kip dùng « Đoan can khí hư ấm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

## Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cù đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, đầm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nỗi từng cục rồi lại lan, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ẩm ẩm, mi mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là xong.

**Bệnh tè rất nguy hiểm**  
(thuốc bồ huyết phòng tè được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Đeo cổ kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thị, nhất định những mắc bệnh Tè thấp mươi người hư máu cả mươi. Mau đã hư lại nóng nhưng thuốc có nhiều vị nóng như: dinh hương, hôi hương, quế chi, long não, khương hoạt, đột hoat, hoàng đầu... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm.

Nhiều người không biết là thuốc nói trên là già truyền, là thánh được Ông Ói I đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đây ra đó!

Thư thuốc « bồ huyết phòng tè » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng tè » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tè thấp nữa.

Bà mắc bệnh tè thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tè thấp » số 6 (giá 0p.60) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tè, các bệnh sản hậu.

**LÂU NÂM KHÔNG ĐỂ**  
Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung  
1.) Hành kinh lào thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tờ tường khoa Y-học Á-Dông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn-Lâm Viện bén Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tố lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thi của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạn theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung ôi lạnh thi không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi cù minh cảng thành bệnh lánh tử cung mà còn đau bụng dâm dì - đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khí.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lùa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thi đóng mồ chảng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoàn của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phản nhiều là các thứ hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ôn hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liên... Rồi theo cách « cửu chế hựu cửu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tẩm 9 thi là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tẩm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cửu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đông mồ chảng có hẹn, bồ máu, mất máu nữa

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này man có thai. Thực là một thứ thuốc giống con chưa từng có.

# Lê-Huy-Phach

N° 148, RUE DU COTON - HANOI

**ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggøy: Hoằng-đào-Quỳ, N° 5 Théâtre; Halphong: Nam-Tân, 100 Bonnal Halduong: Phú-Văn 3 phố Kho-bạc  
Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Ninhbinh: Ich-Trí, N° 41 rue du Marché; Thalbinh Minh-Bức, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long,  
28 Champeaux; (trên trường học bên Cầu) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hòa, 29 Paul  
Bert; Quinlhon: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-định; Nha-trang: Nguyễn-đình-Tuy-ênn, tailleur tonkinois; Tuy-hoa: Nguyễn-xi;  
Dalat: Nam-Nam dược-phòng; Phan-rang Bazar Tứ-Son; Phanri: Ich-Công-thương-cuộc; Faloo: Chau-lien, 228 R  
Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thi-Khuý, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 A  
Thành 148 Albert 1er Cholon: Bạch-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot  
Chung Ký, Pnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cas**

so Hoc



NAG

LÝ TOÉT — Cỗ biếu sao lại thiếu miếng tiết? Thôi, đem về mà ăn với nhau.

O

## BÙN LÂY NƯỚC ĐỌNG

# MIẾNG THỊT GIỮA LÀNG

**B**ÀN về vấn đề công diền, tôi có nói đến sự tôn-ti á thành ở nơi thôn ồ.

Sự tôn ti ấy, còn có người cho là gốc của trật tự, nền tảng rất vững của xã hội Annam. Đã bao nhiêu thế kỷ, dân ta nhờ đấy mà được hưởng một đời êm đềm, nước ta nhờ đấy mà trở nên thịnh vượng.

Trong gia-dinh, tránh được sự hỗn độn, chính là công của sự tôn-ti, của chủ nghĩa kinh thương; con nhất nhất phải nghe lời cha, em nhất nhất phải nghe lời anh. Có trên dưới phân minh như vậy, gia đình mới hòa thuận đáng khen. Ngoài làng cũng vậy, tùy theo phầm trước, tùy theo giàu nghèo, mà định phận mọi người: chiếc chiếu của một phần tử của xã hội không thể di dịch được. Người ngồi dưới chỉ còn có việc lặng yên nghe lời dạy bảo của người ngồi trên, và lặng yên thừa hành những công việc đã giao phó cho, không được cãi, được bàn, dù ợc phật ý. Để vương xưa chỉ dạy dân thờ người trên, và

biết nghĩa vụ của mình, còn quyền lợi, dân không cần biết đến, mà cũng không có nữa. Trong nước, vì thế, mà ai lo phận này, không có lời ganh tị, lời oán thán, hay có nữa cũng chỉ dè uất ức trong lòng mà thôi.

Xem vậy mới biết sự tôn ti có ích cho vua chúa đời xưa là ngần nào! Thật là một phương pháp mâu thuẫn, một diệu kế để điều khiển dân chúng, để khiến họ trở nên một thứ bột dẻo muốn nặn nén hình nào thì nặn.

Kết quả của diệu-pháp ấy, nhìn vào lũy tre xanh mới biết nó tốt tươi đến tận bực. Tục ngồi thử đã in rất sâu vào óc người dân quê, đến nỗi những tư tưởng tự do, phóng khoáng từ phương tây lại, đến lũy tre xanh là dừng lại biến mất, như một ngọn gió mát tan vào trong một bầu không khí nồng nực, nặng nề.

Vì, lạ thay! kết quả của diệu kế kia tốt tươi đến bực nào, thì sự ngu muội, và những tệ nhũng cũng tốt tươi đến bực ấy. Tục vị thử hóa ra tục sùng bái nhân

tước một cách u ám dè hèn, và thay vào óc kinh thương, là một cẩn-tinh nô lệ đáng khinh.

Đương lúc tục lệ nơi hương thôn đổi bại như vậy, thì bỗng có phong trào cải lương hương chính. Người ta mong, đợi một luồng gió mạnh lùa vào lũy tre, thổi tan những tục lệ vị thứ, khâu trái trong làng, đem đến cho dân quê — nhất là đám dân lam-lũ trước kia, không có chút quyền lợi nào mà chịu đựng những nghĩa vụ nặng nề — một đời quang đãng hơn.

Nhưng quá mong thường hay thất vọng. Phong trào cải lương chỉ đã động đến những cơ quan hành-chính trong làng và mơ man qua những khoán-ước quá tệ.

Sau cuộc cải lương ấy, chức trách vụ và trách nhiệm của những kẻ ra làm việc cho làng thật là rành mạch... trên mặt giấy. Lý trưởng chỉ là kẻ thừa hành của một hội đồng hương-chính, đại biểu của quyền chủ tề và quản lý các sự-vụ của làng.

Hội đồng hương chính ấy là hội đồng tộc biếu: mỗi họ chiêu định số mà bao tộc biếu là bao nhiêu người, rồi các tộc biếu mới lấy cách đầu phiếu mà bao lấy một người làm chánh hội, một người làm phó hội, một người làm thủ quỹ, một người làm thư ký, còn bao nhiêu tíc là hội viên. Hội đồng hương chính là cơ quan hành chính của làng, phàm mọi việc chi thu đều phải có hội đồng chuẩn y.

Hội đồng hương chính đã do làng tuyên cử ra, thế tất phải trú trọng đến ý nguyện của làng và trả tài trọng nom việc công như một nghị viện, trong một nước văn minh!

Nhưng đó chỉ là bề mặt. Đối với chính phủ, thì họ vẫn phản-mi nhầm. Công việc vẫn ra về rành rọt, có kỷ luật; ông muốn có biên bản, thì sẽ có biên bản hẳn hoi; ông muốn có sổ chi thu rõ những sổ xuất nhập rất thẳng băng; ông muốn làng có quỹ,

(Xem tiếp trang sau)

# TÙNG TUẦN LỄ MỘT

## NƯỚC XIÊM QUẬT CƯỜNG

**A**ngày đầu một nước bé nhỏ như nước Xiêm, ngồi cái ghế còn con trong Hội quốc liên, và hơn một trăm năm trước đây hãi còn là một nước kém nước ta về đủ phương diện, mà bây giờ dám nghênh ngang theo rồi thủ tướng họ Hitler của nước Đức văn minh.

Hiện bấy giờ đây, nước Xiêm vẫn tỏ cho nước Pháp, bảo hộ nước Nam biết rằng những hòa trác ký từ xưa đến nay không còn giá trị nữa, và bắt đầu từ bấy giờ, nước Xiêm sẽ có hoàn toàn chủ quyền trong nước mình và muốn dùng cách nào đối phó với nước ngoài thì dùng, không có quyền nói đến.

Bò không phải là chỉ riêng về mặt kinh tế hay thương mại mà thôi, cả về mặt chính trị nữa. Nhất là về vấn đề biên giới, Xiêm sẽ kéo quân đóng đồn ở miền tả ngạn sông Cửu-long, như Đức đã đem quân đến đóng ở miền Rhénanie, trên những khu phi

chiến cũn hòa trước năm 1907.

Xiêm cũng như Đức, cho những khu phi chiến ấy là một sự nhục cho quốc thể. Cũng như rồi đây, nếu có thể. Xiêm sẽ cho việc nhượng di, nhượng lại hai tỉnh Battambang và Siemreap là một điều quốc sỉ, phải bỏ di. Xiêm đã nghiêm nhiên lấp địa vị là một cường quốc, mạnh dạn đương đầu với cường quốc khác, đổi cho được bình đẳng mới nghe.

Ngày xưa, quân nhu còn thiếu thốn, Xiêm có chịu nhượng bộ thật, nhưng bấy giờ, tiền chi phí về việc quân có tới 40 l. số chi thu của nước, rồi, và lại có thêm những « ban » mạnh như Đức, Nhật, nhất là Nhật, nên Xiêm không còn ngắn ngại sửa sang một trang lịch sử oanh liệt trong vòng năm nay.

Ta cũng nên mừng cho Xiêm, một nước láng giềng ngày xưa ta vẫn cho là một nước kém hèn. Và ta cũng chờ

nên lui rằng ta có nước Pháp bảo hộ dùi đất lên đường văn minh mà tiến bộ lại chậm chạp hơn cái nước ta cho là kém hèn kia. Ta chỉ nên gom tài gop sức để tự đưa nhau đến ánh sáng cho kịp người.

## QUÝ THUỘC-DỊA

**O**NG tông trưởng Moutet lúc nào cũng tận tâm để ý đến thuộc địa.

Gần đây, ông đã thảo xong một bản dự án về quỹ thuộc địa, để dùng về những công cuộc mở mang các thuộc địa về phương diện xã hội cũng như về phương diện kinh tế hay vệ sinh.

Tiền quỹ ấy sẽ do tiền của công quỹ Pháp xuất ra, hoặc là để cho thuộc địa vay, hoặc là giúp hẳn cho thuộc địa. Năm 1937, công quỹ Pháp sẽ bô ra một số tiền là năm mươi triệu để dùng vào việc cho thuộc địa vay.

Số tiền lãi sẽ đập vào trong quỹ, đợi có lúc dùng đến. Một hội đồng sẽ trông nom riêng về quỹ thuộc địa đó.

Đó là một sáng kiến rất hay. Thường thường, thuộc địa Pháp, như Đông-dương chẳng hạn, để dành được rất ít, mà lúc lâm sự đã tiêu hết rồi, thì không có nữa để theo đuổi công cuộc có ích chung: công cuộc y tế, công cuộc giáo dục thông dân, nâng cao trình độ sinh hoạt của họ.. Cho nên những lúc đó, thuộc địa phải đi vay, phải chịu lãi nặng và gấp buổi kinh tế khó khăn thì ít khi trả được nợ.

Nhưng.. những điều cốt yếu, là tiền của quỹ thuộc địa kia định dùng làm việc gì, nó cần phải tiêu về việc ấy, không nên để cho nó rơi vãi, mất mát ở dọc đường. Có như vậy, quỹ thuộc địa mới có ích cho dân thuộc địa.

Hoàng-Đạo



CHUỘT bao VOL. — Coi chừng! người ta đánh bẫy chúng mình đấy.

## ỦY BAN THƯỜNG TRỰC CỦA HỘI NGHỊ BÁO GIỚI BẮC-KỲ LÀM VIỆC

(Biên bản kỳ họp ngày 21-6-37)

Ủy ban thảo luận về công việc phải làm để tiến hành đến Toàn-quốc hội nghị báo giới:

1.) Gửi thư cho A. J. A. C. và các bạn đồng nghiệp ở Nam-kỳ để thôi thúc anh em trong đó mở ngay một hội-nghị báo giới Nam kỳ;

2.) Gửi thư cho Ủy ban quản trị báo giới Trung-kỳ để giúp anh em dự bị gấp đi tới Toàn-quốc hội nghị;

3.) Lần lượt gửi các tờ thông tin của Ủy ban thường trực (Bắc-kỳ) cho tất cả các bạn đồng nghiệp Trung và Nam.

Muốn gây một dư luận chính đáng về phong trào vận động tự do ngôn luận và tự do nghiệp đoàn của báo giới, Ủy ban yêu cầu mỗi tờ báo kí tên vào cái thư này, những điều quyết định của toàn thể báo giới họp lần thứ hai ở Hanoi ngày 9-6-37.

«Trong những điều quyết định ấy, có hai điều quan hệ nhất là: đời tự do ngôn luận, và tự do lập nghiệp đoàn. Một trận Binh dân lên cầm quyền đã tròn một năm rồi, mà xứ Đông-dương vẫn không được hưởng những quyền tự do dân chủ sơ cấp. Báo chí chửi Pháp cũng như chửi Quốc-đuktur, vẫn sống dưới chế độ bó buộc của các sắc lệnh Varenne và Rollin-Régnier.

manité), Francis Jourdain (Défiance), Nguyễn thế Truyền (Rassemblement colonial), Roubeaud, Paul Rivel, Victor Basch, Félicien Challaye, là những người thường săn sóc đến quyền lợi của Đông-dương. Bản dịch của bức thư ấy như sau đây:

«Thưa bạn đồng nghiệp,

«Thường biết Ngài vẫn đề ý sẵn sàng đến những việc ở thuộc địa, chúng tôi xin chuyên giao cho Ngài kèm vào cái thư này, những điều quyết định của toàn thể báo giới họp lần thứ hai ở Hanoi ngày 9-6-37.

«Trong những điều quyết định ấy, có hai điều quan hệ nhất là: đời tự do ngôn luận, và tự do lập nghiệp đoàn. Một trận Binh dân lên cầm quyền đã tròn một năm rồi, mà xứ Đông-dương vẫn không được hưởng những quyền tự do dân chủ sơ cấp. Báo chí chửi Pháp cũng như chửi Quốc-đuktur, vẫn sống dưới chế độ bó buộc của các sắc lệnh Varenne và Rollin-Régnier.

Báo chí quốc ngữ lại còn bắt buộc phải xin giấy phép trước khi xuất bản, và thường bị đình bản, bị cấm. Luật pháp đã khắt khe thế rồi, sự thi hành lại càng gắt gao nữa. Gần đây, báo chí độc lập đã bị nhất quyết trừng trị, trong một thời khoảng là 8 tháng, 9 tờ báo khuynh tả toàn là theo tôn chỉ của Mặt trận Bình-dân, đều bị thu giấy phép, không được xuất bản.

Đó là những điều kiện kiềm chế sự phát triển của tư tưởng tự do và độc lập; chúng tôi, được bầu trong Ủy-ban thường trực, lãnh nhiệm vụ dự bị cuộc Đông-dương hội-nghị báo giới, và tiến hành việc yêu sách quyền lợi nghề nghiệp, biết sẽ gặp rất nhiều trở lực trong khi thi hành phận sự. Ngày trong xúi, một vài tờ báo phản động phản đối khuynh về hữu, đã bắt đầu vận động chia rẽ toàn thể báo giới để bảo vệ quyền lợi riêng của họ mà có hại đến quyền lợi chung của tất cả những người cầm bút. Còn một vài tờ báo khác không quan tâm đến việc vận động nói rộng chế độ báo chí khắt khe ở đây — vì chế độ khắt khe ấy đem lại cho họ nhiều điều lợi không chính đáng — đã bắt đầu lên tiếng để làm sai lạc ý nghĩa của những yêu sách của chúng tôi, mong đánh lừa ông Tổng-trưởng Thuộc địa và những người cộng sự với Ngài.

«Phe phản động ấy đã tự phụ là giữ được một vài phần thắng thế trong việc phá hoại ấy.

«Xóa bỏ những sự hiếu làm trong dư luận của quần chúng chính quốc, và tuyên bố rõ ràng về tinh cách ôn hòa yêu sách của phong trào vận động tự do ngôn luận và Đông-dương. Ngài sẽ giúp sức chúng tôi rất có hiệu quả, nếu Ngài tìm phương pháp để lật

(Xem tiếp trang 51)

Hoàng-Đạo

# NGƯỜI

## ÔNG TRẦN BÁ VINH VÀ BÁO « VÌ-CHÚA »

**C**ẤU CHUYỆN có thể này hôm khánh thành đập nước Đô-tuong, ông Khâm-sứ miền Trung vừa dọc xong dien-vân thì người ta thấy hai người cùng tiến lên dien-dân và cùng muốn đọc cả. Hai người ấy là ông thương thư kinh tế Nguyễn-khoa-Kỳ và ông nghị viên dân biều Trần-bá-Vinh. Nhưng sau ông thương thư thường ông nghị đọc trước. Đầu đuôi có thể.

Chẳng rõ ông Bùi-Tuân, phóng viên báo Vì-Chúa viết bài tường thuật có thêm thắt điều gì quá tệ mà ông nghị Vinh chủ báo Sao Mai phải phát khùng, bao bao « Vì-Chúa có một phóng viên ranh con, có tư cách bất thành nhân. »

Nhưng điều thống mạ đó chưa lấy gì làm buồn cười bằng lời mỉa mai sau này của ông nghị viên kiêm chủ báo Trần-bá-Vinh: « dẫu báo ấy (Vì-Chúa) có thiệt hại, thi hạng phóng viên đó cũng vô can về tinh thần lẫn vật chất (!), vì tự thủy chí chung họ chỉ có hai bàn tay trắng và không có một địa vị gì trong xã-hội ».

Ý chừng ông Vinh muốn nói chỉ những người như ông ta, có hai bàn tay « đen » (có cửa) và có địa-vị trong báo giới (chủ báo), trong nghị trường (nghị viên) như ông ta mới có thể bị thiệt hại về tinh thần lẫn vật chất được. Nhưng lạy Phật, hay lạy Chúa, ông nghị Vinh chỉ nói thế mà chơi dò thõi, chứ ông ta chưa

hề bị thiệt hại bao giờ dù về vật chất, dù về tinh thần, nhất là về tinh thần.

### Ông nghị Vinh nhún mình

Bè phàn trần rằng mình không « muốn chụp, muốn dành đọc dien-vân » trước ông thương kinh tế, ông nghị Vinh dùng lời quá nhún nhặn: « Tôi là một người dân biều, một tên dân của Nam triều lê dâu lại ngày ngô đến thế ».

Thì ra ông Trần-bá-Vinh, nghị viên dân biều kiêm chủ nhiệm báo Sao Mai chỉ là một « tên » dân. Vậy ai là ông dân, cụ dân ?

Nhị-Linh

### DÁNH

**O**NG VÔ-ÂN, bàn về quyền hành của các ông đội mũ cánh chuồn trong báo Tiếng Dân, có viết rằng :

« Đánh ! giam ! phạt và làm án ! Đó là cái quyền trong tay quan từ Phủ Huyện trở lên, muốn thi hành lúc nào và với người nào tự quan cho là có tội, mà hạng « thập phẩm » dưới quyền quan phải cúi đầu cung lunge, đưa cái sác phàm ra mà chịu. Vì cái quyền ấy của nhà nước đã trao trong tay quan mà dân vẫn công nhận »

Giam, phạt, làm án, không nói làm chi, vì đối với người có tội, hay bị tình nghi, quan lấy danh nghĩa là tòa án, có thể bắt và xử theo luật, tuy không có quyền lạm nhũng.

Nhưng còn đánh ! Nước Annam đâu là nơi cày roi mây mọc tự nhiên trong rừng thật, nhưng bây giờ không còn là man di nữa. Cày roi ta chỉ có thể thấy ở trong tay chủ lính võ học, trong tay chủ Bang Bạnh sắc sược, là những kẻ vô giáo-đục mà thôi.

Ông Vô-Ân bảo ông quan cũng như bọn thừa hành này thi thật là khinh bỉ họ quá vậy.

### MA TRÓI

**O**SAGON mới có một câu chuyện ma. Người ta đem lên nhà thương một người dân ông đáng điệu mệt mỏi và kẽ rằng anh chàng bị ma trói đèn mắt cả trí khôn.

Vài hôm trước, anh ta đi bắt ếch, rồi không thấy về nữa. Người nhà đồ ra đi tìm mà không thấy. Mãi ba hôm sau, có người đi qua một bãi tha-ma mới bắt hoảng nhận ra được anh ta

hè bị thiệt hại bao giờ dù về vật chất, dù về tinh thần, nhất là về tinh thần.



Gu Vuong

QUAN TÒA. — Anh bị 5 năm tù. Muốn nói gì nữa không ?  
— Nhờ quan lớn nhẫn hộ với vợ tôi rằng từ rầy đừng xuống Khâm-Thiên tìm tôi nữa !

## VA VIỆC

dương bị buộc đứng như trói lại giữa những mồ hoang. Tri hô lên, đem anh ta về, nhưng từ đấy anh ngó ngần như người mất trí khôn, hỏi anh thì anh không còn nhớ gì hết. Ai ai cũng bảo anh ta bị ma trói, nên có người mấy hôm trước có đến tìm anh ta ở bãi tha ma mà không thấy.

Có lẽ vì anh chàng bắt phải ếch thằn, hay ếch ma đầy thôi. Giá họ chịu khó tìm tôi cần thận, thì chẳng mấy lúc mà ra được con ếch ma ấy, mà lại ra được cả con ma nó trói anh ta nữa. Con ma-ấy, chắc hẳn là nó có hai tay như người ta vậy.

Hoàng-Đạo

### TƯ CÁCH NGƯỜI LÀM BÁO

**M**ỘT người thường khóc dã dango thương, mà một ông chủ báo khóc lại càng dango thương hơn nữa. Nhưng ông chủ báo đó là một ông chủ báo Annam, nên cũng không lấy làm lạ.

Ông Ngô văn Phú, chủ báo Đông Pháp, trong lúc các bạn đồng nghiệp định đến bàn với ông về công việc hội nghị báo giới, đã chắp tay lạy lạy dè,

khóc sùi sụt và nói rất thảm thiết: « Tôi lạy các ông, tôi van các ông. Các ông dề cho tôi kiềm ăn (!) Tôi nói thật rằng, nếu trong làng báo, có ai không thích tự do ngôn luận, người đó là tôi. Xin các ông dề cho tôi được yên ổn ».

Trước cái cảnh đáng thương ấy, các bạn đồng nghiệp của ông Phú dàngh không nài ép.

Nhưng chúng ta cũng nên công nhận rằng ông Phú, tuy vậy, còn được cái thực thà.

T. L.



BV  
— Đỗ sô lá ! nó lại thường cho mình đồng hào giả của mình trả lại nó.

# ĐIỂM BÁO

Thơ thần

BÁO Nữ-lưu số 38, có đăng một bài thơ tuyệt diệu của ông Văn Định, theo diệu « Phong hoa lạc » — (cái diệu nghệ có vẻ hay lầm) đề là: Tình Non Nước :

Ôi non ơi ! ôi nước ơi !  
Thấy đó mà trông tưởng khuất rồi !

Non dè nước cuộn  
Nước cuồn mây trời  
Riêng phần non nước non bồi  
Mặc kẽ chơi bời cù việc chơi.  
Mà « Mặc kẽ làm thơ cù việc thơ ».  
Nhưng phiền nỗi người khác cù  
phải đọc.

Ôi non ơi ! ôi nước ơi !  
Non lờ mờ  
Nước lờ đờ...  
Cả bài thơ của ông Văn-Dinh cũng  
lờ mờ nốt, Mà ôi ! người lờ đờ  
không phải ông, lại là độc giả.

Phi-Văn

## Cha truyền con nối

TƯỜNG bài nói đến Ngày Nay ông Nguyễn-Giang đã dùng, ngoài nhiều câu khác, câu « bỏ rọ trời sông », khiến tôi lấy làm lạ.

Vì bỏ rọ trời sông là một cái hình phạt đã cũ lắm, bây giờ không mấy người nhớ đến nữa. Ông Nguyễn-Giang muốn bỏ rọ trời sông người ta ư ?

Sau giờ lại bài phi lộ của Đồng-dương tạp-chí cũ, thấy trong đó ông Nguyễn-văn-Vĩnh cũng đã muốn « bỏ rọ trời sông » những kẻ báy giờ ông cho là phản động, tôi mới hiểu.

Ông Nguyễn-Giang thật là người biết giữ gìn nền nếp lắm.

## Nguy hiểm

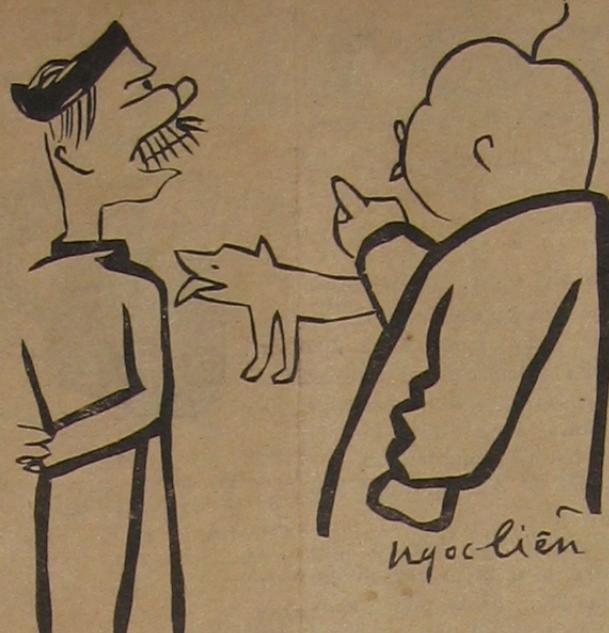
CÔ Tuệ-hò ở báo Việt-nữ, vừa tỏ bày một ý định rất lúng. Ta hãy nghe :

— « Một đời khi đứng trước gương, chắc chỉ em đã có lần tự hỏi : « cái bộ mặt đáng yêu của ta sao phải thoa son phấn mới có nhì, mà tấm thân ngà ngọc của ta sao phải phủ bì bao dỗ trang sức mới có được cái dáng diệu yêu kiều cho người đời để ý đến ? » Rồi các chị em hồn có lúc muốn quảng hết cái đồ phu phiếm di, thử để « tro cái hồng nhan với nước non » xem nó ra sao nhỉ ? »

Áy chớ ! xin cô Tuệ-hò chớ có làm như thế để « xem nó ra sao nhì » mà rày rà làm đấy.

T.L.

**LUYÊN TIẾP**  
ARCHITECTES  
N° 42 BORGNISS DESBORDES  
HANOI



— Bác Lý, bác trông kéo nó cắn trộm.  
— Bác mới cắn thận chứ ! Tôi nuôi chó chí để cắn trộm.

## Tru'óc Vành Móng Ngu'a

PHÁP VIỆT

ĐÈ HUÈ

THAY MẶT cho nước Đại Pháp  
lá ba người tây lính to lớn  
lực lưỡng, đứng gọn gàng  
trong bộ quần áo ngắn. Thay mặt  
cho nước Đại Nam là một chàng  
thư sinh trẻ tuổi, nhanh nhẹn  
nhưng khí nhỏ bé một chút.

Cả bốn người ấy dè huề đem nhau  
ra cửa công, vì đã thực hành chính  
sách Pháp Việt để huề một cách xát  
sán sát.

Chàng thư sinh, giọng như ngู  
một chút oán hận, chua chát :

— Hôm ấy tôi vừa ở nhà một  
người bạn ra, vượt qua một đám  
đông thì vừa gặp ba người này.  
Rồi tự nhiên họ xùm lại đánh tôi,  
tôi cũng không hiểu tại làm sao  
nữa. Ý chừng họ tưởng họ khỏe,  
là đánh ai cũng được.

Rồi chàng nhìn xuống hai bàn  
tay của chàng đương nắm chặt lấy  
vành móng ngựa, hai chiếc bàn tay  
xinh xắn, nõi gân xanh, như muốn  
thôi miên nó trở nên hai bàn tay  
sắt.

Ba người lính tây đều nhận là  
cô đánh Tấn, chàng thư sinh  
nhưng chỉ dè mà giữ thân thôi.

— Chúng tôi đi xe qua phố Đường  
thành. Một đám đông đứng chật cả  
phố, nhiều khé lầm mới qua được.  
Xe chúng tôi vừa vượt qua, thì  
có tiếng hô : « đánh chúng nó đi ! »  
rồi họ đuổi theo chúng tôi mà đánh  
tui bụi. Họ ném cả đá vào người  
chúng tôi nữa. Chúng tôi chạy,

vừa có anh chàng này bước ra,  
chúng tôi bèn bắt lấy. Hắn định  
trốn, chúng tôi có nắm lại và đấm  
máy cái.

Ông Chánh án đột ngột hỏi :

— Thế tại làm sao đám đông ấy  
lại đuổi đánh các anh ?

Mấy chú lính tây bén lên trả lời :

— Chúng tôi cũng không hiểu  
tại làm sao nữa.

Rồi họ nhìn xuống đất, ra vẻ hiếu  
thú lầm.

Mấy người phu xe kéo họ lại  
hiểu thú hơn. Phải ra làm chứng,  
họ đều khai rằng qua đám đông,  
mấy chú hộ pháp tháo thắt lưng  
ra múa men, rồi lên tiếng quát  
tháo : « è ! è ! bú dù ! » Tức thi có  
tiếng : « ô ! ô ! » đáp lại, và tiếng  
hô đánh...

— À ra thế...

Ông chánh án nghiêm nghị nhìn  
mấy chú lính đứng ngay như  
phổng và tuyên án :

— Mỗi người hai mươi nhăm  
quan tiền phạt án treo và liên đới  
bồi thường, cho Trần Tấn sáu  
mươi đồng bạc.

Như máy gỗ, mấy chú lính giờ  
tay lên tai chào rồi quay gót. Còn  
chàng thư sinh thì lặng lẽ bước  
ra, nét mặt trầm ngâm nghĩ ngợi :  
ý giở chàng lưỡng lự không biết  
nên đi học võ Tây hay võ Táu.

Hoàng-Đạo

## ÔNG PHÁN THAM ÔNG THAM PHÁN

Phú ông có câu con trai,  
Mong sau khôn lớn thành người  
lâm nên

Có danh, có phận, có tiền,  
Gọi con là Phán, lẩy tên ra đời.

Lứa sau, khẩn phật cầu trời  
Vợ ông lại để một người con trai,  
Vui mừng ông quý cậu hai  
Cũng mong khôn lớn nên người  
cao sang.

Đặt tên cho cậu là Tham,  
Mong nhà tốt phúc, em làm hòn  
anh.

Đến khi hai cậu trưởng thành,  
Quả nhiên nên phận nên danh với  
dời.

Phú ông ước được như lời.  
Nhưng mà... cũng bởi số trời oái  
oăm,

Cậu cả Phán dỗ ông tham,  
Cậu hai Tham chỉ dỗ soảng...  
phản thói.

Cho nên tên gọi ngược đời,  
Phán Tham, tham Phán nực cười  
bi beng !

Tú-Mỡ

## LỜI PHÂN TRĂN

« Ngày Nay » số 64 ra ngày 20  
Juin 1937, có bài thơ « quan si-cút »  
của Tú Mỡ. Tác giả viết bài ấy chỉ  
mong cảnh tỉnh những ông quan  
nào đã vào Hướng đạo đoàn thi từ  
lời nói đến việc làm nên trong  
sạch, theo đúng mười điều luật,  
chớ có tuyên thệ một đằng, việc  
làm một nẻo, trái với tinh thần  
Hướng-dạo.

Bài thơ ấy không có ý ám chỉ  
riêng ai hết.

Tú Mỡ



— Ông vừa bị kẻ trộm đâm ?  
Có bị thương nặng không ?  
— Chẳng việc quái gì : tôi đã bảo  
hiểm tính-mệnh rồi !

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG DƯƠNG CÒN THIẾU MỘT TINH THẦN THỂ THAO

HÀNG NĂM, bên nước Anh, trên sông Tamise, có cuộc đua thuyền Oxford-Cambridge của đoàn lực sĩ do hai trường Đại học ấy cử ra.

Đi xem bơi thuyền của bọn anh niên tuấn tú, có mấy chục vạn người đến nghịch đứng hai bên bờ sông. Rồi trong quán rượu, ngoài công viên, ngày hôm đó ai cũng nhắc đến hai tên Oxford-Cambridge, bắn tán đến đoàn lực sĩ.

Cái không-khi thể-thao Oxford-Cambridge đã đưa người Anh từ cái về mặt diêm tĩnh, lạnh lùng đến chỗ cảm động lột ra những tiếng hò hét ầm ỹ.

Các trường Đại học bên Âu-Mỹ đều chú trọng đến văn dã-Vân-dung và tổ chức luôn luôn những cuộc gặp gỡ quốc tế quan trọng giữa bọn anh em sinh viên các nước. Bất cứ về môn gì, diễn kinh, bóng tròn, bóng rổ, bơi lội, ten-nis, trường nào cũng có một đoàn tuyển thủ đứng đầu, chuyên môn, để biện vệc màu cờ cho trường mình trong những trận thử tài với các trường khác.

Mỗi một lần thắng trận, cả trường reo hò, mừng rỡ và mở cuộc khao thưởng.

Cái không-khi vui vẻ, náo nhiệt và trẻ trung ấy, trường Đại-học Đông-dương ta có không?

Chúng ta phải buồn rầu mà trả lời không. Tôi nghe mang máng thấy trường Đại học Hanoi có một đội ban kêu là Médecine Club, chơi cũng khá và đã từng chạm trán nhiều lần với đội ban Lê dương Việt-tri.

Nhưng tại sao anh em Médecine-Club không chịu xuất đầu lộ diện, và tổ chức những cuộc tranh đấu với trường Trung học Albert Sarraut và trường Trung học Bảo-hộ để nâng cao trình độ nền bóng tròn học sinh lèn?

Muốn cho có một tinh thần vận động giữa anh em sinh viên và học sinh các trường, trường Đại học phải đứng đầu để gây ra một phong trào thể-thao ở Hanoi.

Hội A. G. E. I. còn đợi gì mà không dâng tay vào việc để chúng ta có dịp hoan hô một cuộc đua thuyền Bébillot-Albert Sarraut, hay một trận đá bóng University Club-Lycée du Protectorat!

Nếu anh em trường Đại học cho chỉ hoạt động trong ngày hội sinh viên hàng năm là đủ, và đội cái mũ ban luật học để dì riệu chơi trong hội chợ là mãn nguyện thì không nói làm gì. Nhưng nếu anh em trường Đại học



N.T.T

## GIA ĐÌNH BANG BANH CHỤP ẢNH

1. Ông thân Bang Banh, Thê là phải đứng trên cái ghế cao hơn hết.
2. Bà Thân Bang Banh, cũng phải đứng cao hơn Bang Banh.
3. Bang Banh, mặt bao giờ cũng oai, tay vẫn ba-tông.
4. Bà Bang, vợ Bang Banh, phải khuỷu chân xuống cho thấp hơn Bang Banh một tí, vì mình là vợ.
5. Con trai Bang Banh phải quỳ gối mà chụp ảnh cho khỏi cao hơn mẹ.
6. Tôi nhất là thằng Nhỏ, vì phận đứa ở nên phải nằm xuống đất. Ngó cõi lên mà chụp ảnh. (N.N.T.D. aka)

## NGƯ NGÔN MÓI

Nhà tôi nuôi đôi chó; Cùng nhau giao hiếu tò tinh làm thân.  
Vẹn và Vặng, con nhỏ con to. Các đại sứ ăn cần qua lại,  
Tôi xem chúng nó đua cùng nhau. Mở tiệc tùng thết đãi lẫn nhau.  
Coi ra vẻ rất àu rất yếm, Tặng nhau vàng bạc, ngọc châu,  
Khác nào đôi bạn hiềm trên đời. Làm đồ kỷ niệm nghĩa sâu, tình dài.  
Cô khi con Vẹn năm dài, Nay hòa ước, lại mai hiệp ước,  
Con Vặng sán quần bên người liêm long. Tưởng chừng như vạn nước một nhà.  
Khi cùng ô năm chung bù khú, Nhưng khi thấy lợi thò ra,  
Tưởng chừng như con bọ cắn dỗi. Tự nhiên trở mặt như là bàn tay.  
Nhưng... khi ai quẳng miếng mồi, Tờ hiệp ước vứt ngay sọt rác,  
Thi dôi bạn chó, ôi thôi, hết tinh! Kéo ầm ầm đại bác thần công.  
Cắn i-oảng, tranh đánh kịch liệt, Ra nơi chiến địa tranh hùng,  
Bến miếng ăn thời hết nhijn Biết bao nhân mạng, đau lòng chết oan!  
nhường.

## TÙ MỒ

Loài hai cẳng khôn ngoan là thê,  
Tự xưng ta chúa tề hoàn cầu.  
Mà xem ăn ở với nhau.

Cũng như thê giống gáu gáu  
khác gì.

## VUI CƯỜI

Của N. T. Bich Hanoï

## Hai nhà võ sĩ làm tiền

Xưa nay, hai võ sĩ Yên và Tugeron vẫn đánh võ kiếm tiền tiêu. Nhưng dao này ẽ lâm, không mấy người đến xem.

Hai võ sĩ nghĩ cách làm tiền: đem treo ra cửa một cái biển: « vào xem đấu võ không mất tiền ».

Hôm đó, khách đến xem đông l้น. Hai võ sĩ trổ tài và được hoan nghênh đặc biệt.

Ra về, khách thấy ở cửa có cái biển đe:

— « Ra về mất năm xu ».  
Và hai người gác cổng chính là... hai võ sĩ.

## Cũng nuôi

Bác Tý gấp bắc Tung khoe rạng  
— Năm nay tôi không ra Sầm-sơn  
nghỉ mát nữa, tôi sẽ về quê để nuôi  
điêng tinh thần cho được yên tĩnh.  
— Mỗi người một thích, tôi về quê,  
tôi chỉ nuôi lợn và gà vịt.

## ... Tốt lắm...

Bà Tý một hôm dì chơi vè, chưa  
có cơm ăn, bà giận quá gọi vú già  
ra mắng :

— Thể nào, bây giờ mà vú chưa  
đon cơm xong ? Lần này tôi tha cho  
vú, lần sau mà làm chậm thế, tôi sẽ  
mượn vú khác đấy nhé !

— Thể thi lốt lầm, bà à ! vì nhà  
này nhiều việc lầm, cần phải hai  
người lầm.

#### Còn hỏi gì nữa không ?

Cậu Phú năm nay đã lên sáu. Một  
hôm, đang chơi ở bờ hồ Hoá kiếm,  
cậu lại gần một người mặc Áo phục  
ngồi ở ghê bờ hồ, rồi cậu hỏi :

— Thưa ông, tên ông là gì ?

— Tôi tên là Lạc.

— Ông bao nhiêu tuổi ?

— Tôi hai mươi tuổi.

Rồi cậu quay lại gần đó, gọi :

— Chị ơi ! còn hỏi gì nữa không ?

## Hát san

#### Bắt chước không nên

Việt-Nữ số 11 « Tôn-giáo »

... Hai bạn muốn như đôi chim  
nguyên trong ca hát những khúc nhạc  
yêu đương...

Chỉ phiền một nỗi uyên ương nó  
không ca, mà cũng không hót bao  
giờ cả. Có lẽ Việt-Nữ trưởng uyên  
trong là chim chích chòe chắc.

#### Như thế nào được ?

Anh Niên số 12 trong truyện  
« Lòng Mẹ ».

Những giọt mưa bụi phủ lên cảnh  
vật một bức màn màu gió sầm, như  
cảng nàng sống một quãng đời ủ dột.

Những giọt mưa bụi sống một  
quãng đời ủ dột ? Chúng nó sống ra  
làm sao ? Mả sao chúng nó sống  
lâu thế ?

#### Pháp Việt để hué

Trong báo Đ.T. trang Vận động.  
Hôm chúa nhưt rồi bên Pháp có  
cuộc đua tranh giải vô địch Nam-ký.  
Ba cau-ro Speicher, Lapébie và  
Legrevès..

Đua tranh giải vô địch Nam-ký ở  
bên Pháp, hay đua tranh giải vô  
địch Pháp ở Nam-ký ?

#### Rách ?

Sở dĩ dùng những thanh sắt to đó  
là bởi rào sắt mỏng manh như trước  
thường bị ô tô cán rách luôn.

Nói ngoài quá, làm như những  
thanh sắt dùng làm hàng rào mỏng  
như vải.

#### Tàn dóm

Bắc Hà số 8, trong truyện « Đứa  
trẻ mồ côi ».

Tình thoảng một tàn dóm nồ lách  
lách, cháy bùng lên rồi tắt đi.

Tàn dóm nồ lách lách, cháy bùng  
tán rồi tắt đi được ?

Hoa cháng đóm cháy bùng lên,  
nồ lách lách rồi ném tàn ra.

HÀN DÂI SẠN

# VĂN ĐỀ PHÒNG THỦ ĐÔNG - DƯƠNG

Văn đề phòng thủ Đông-dương đã thành một thời sự. Mọi người đều chú ý đến, và lo sợ  
cho xứ Đông-dương trước sự nom dom của đế quốc Nhật-bản, trước sự đòi chia các thuộc  
địa của Đức, và cầu hàn dọa của nước Xiêm bây giờ đã trở nên một cường quốc.

Chúng ta thử xét xem Đông-dương ta phòng thủ như thế nào, và có những thứ khí giới gì ?

#### Những khí giới máu nhiệm của Đông - dương

Những bình khí của ta bây giờ thì nhiều khênh kẽ hết được. Đây chỉ kê qua và thử  
binh khí tầm thường, để chứng rằng Đông-dương ta có thừa đồ binh khí phòng  
bị, chẳng kém gì các nước bên Âu-châu.

Còn những nhà thông thái nào sáng chế ra thứ gì mà quên không kể ra đây,  
tôi có lời xin lỗi.

« kim khánh » bắn bằng đạn pháo  
Xứ Sở, có sức rất mạnh. Khi bắn, từ  
Hà-nội đến Hué đều nghe thấy tiếng  
nó.

V bis — Ngoài thứ súng này, còn  
một thứ nữa kiều « cữu đèn » (9  
lòng). Súng này cũng rất « lợi » hại.  
Sức bắn có thể giết được trâu và  
bò.



quả trong cuộc nhảy từ thành Hà  
nội vào kinh đô Hué. Hiện có nhiều  
người đang tập đi như ông Nguyễn  
tiến-Lăng, Phạm-lê-Bồng, v.v.



I) Kiếm — Thứ kiếm này do ông  
bang Bành chế ra, biến đã thi  
nghiệm thấy rất đặc lực.



II) Mũ — Ngoài việc dùng để ra  
trận, thứ mũ này còn có hai điều  
lợi : 1) đội nó vào thi rất bê vệ oai  
nghiêm và trịnh trọng, đạn đến  
cũng không cần tránh ; 2) khi cùp  
hai cánh xuống thi sẽ được yên ổn  
mà « làm án » không phải nghe  
những việc rắc rối ở ngoài.



III) Giầy « bảy đậm » — Khi ra  
trận đi giầy này vào thi có thể một  
bước nhảy tới thành quân địch  
được. Giầy này do ông Phạm Quỳnh  
sáng chế và đã thi nghiệm được kết



V) Súng — Thứ súng này kiều



VI) Dao — Dùng để chia quân  
để ra làm ba đoạn : Trung, Nam,  
Bắc. Thứ dao này do bác thư rêu  
Nguyễn-phan-Long đúc ra.



VII) Ô tó bọc sắt — Chiếc ô tó  
trận, này do ông Hoàng-hữu-Huy  
cầm lái dùng để do thám tin (chó  
chết) bên địch.

Đinh Chính

#### ĐÃ CÓ BÁN

## HAI BUỒI CHIỀU VÀNG và DÒI MU'A GIÓ

# Đời Học Sinh

## HAI NĂM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC ALBERT SARAUT

Một quãng đời  
sung sướng

**N**GUỒI TA thường nói : « Đời học sinh là đời sung sướng » câu nói ấy chưa chắc đã đúng cho hết thảy mọi người.

Trong số học sinh tôi quen, biết bao nhiêu bạn, lúc ở nhà trường, cầm cùi vào quyền sách, lo lắng bài vở, đến nỗi ngoài lớp học, họ không biết cái gì khác nữa.

Một chứng cứ. Hồi học ở trường Trung-học Albert Saraut, tôi ngồi cạnh một anh học giỏi nhất lớp.

Một hôm tôi hỏi anh ta :

— « Anh xem phim « di lìm vàng » (la ruée vers l'or) của Charlote buồn cười không ? »



Anh ta điểm nhiệm trả lời, bộ mặt nghiêm nghị như lúc đọc bài toán pháp :

— Không anh a. Tôi chả buồn cười tí nào ? Mâ lê giàn dì hòn hêt là tôi không dì xem chớp bóng bao giờ và cũng không biết Charlote, Char-liếc gì cả !

Tôi bức mình, phát cáu :

— Thế anh có biết ôn Hoàng-trọng-Phu, ôn Pasquier, ôn Robin là ai không ?

Anh K... — Tôi xin phép đọc giả giấu tên anh bạn kỵ khôi ấy, — từ từ đưa tay lên mắt rút cái kính cận thị của anh ra, rồi lấy khăn mèo soa sau một cách thong thả cần thận. Đoạn, anh dương mắt thật to nhìn tôi, mím môi nụ cười ranh mãnh :

— Mắt ông mà anh vừa kẽ tên đó đóng xi-né-ma chứ gì !

Tôi phì cười không nỡ câu với anh nữa.

Mười năm qua.

Anh K.., nay đã trở nên một người thông thái, có một địa vị cao quý trong xã-hội.

Chắc bây giờ anh đã thỏa trí bình sinh, và mỗi lần anh nghĩ đến quãng đời cầm cùi ở trường Trung-học, anh không khỏi có một cảm tưởng như

vừa qua một giấc mê hãi hùng.

Đời với anh, đời học sinh hẳn không phải là một quãng đời sung sướng, đây những sự vui lợt.

Nhưng khốn nỗi, học sinh không phải ai cũng chăm học, hiền lành như anh K..

Đó là một điều đáng mừng hay không đáng mừng ?

Ta chỉ nên biết : ở trường nào, nước nào cũng vậy, học sinh chia ra làm hai hạng : hang chăm học, ngoan ngoãn và hang nghịch ngợm, vui đùa.

Nếu có một cuộc đầu phiếu trong lớp, hang thư hai thế nào cũng đặc thắng một cách vỗ vang. Bao giờ họ cũng chiếm dai đa số và làm tiếc biếu rất xứng đáng cho một bọn xia này chỉ chịu đứng dưới cò quỷ với ma.

Đối với hang nghịch ngợm, vui đùa ấy, đời học sinh là một lkế giỏi nên thơ, một quãng đời sung sướng có nhiều kỷ niệm ém đềm, ngọt nganh.

Và mỗi khi nói đến đời học sinh, tôi không khỏi ngậm ngùi nhớ đến thời oanh liệt đã qua, tôi không khỏi cảm động nghĩ đến bọn « tiểu anh hùng » đã gây nên bao nhiêu kỵ công trong những cuộc trốn học, trêu ghẹo thầy giáo, đánh lửa giám thị, và treo cao tăm gương « chúa nghịch ngợm » cho các em nhỏ lớp dưới...

### Đời với tôi, thì hỏng lại là một mẻ may

Tôi còn nhớ mãi cái kỷ thi đầu tiên của tôi, vào khoảng năm 1919, một năm sau hồi Âu chiến.

Tôi nhắc lại rõ ràng ngày tháng để tỏ ra bằng sơ học ngày ấy còn già trị lắm; nghĩa là sau khi đó, tôi có thể xin ngay một chén trà giáo lương mỗi tháng hâm bảy đồng rưỡi, chưa kẽ phụ cấp.

Hồi đó, tôi học lớp nhất trường Thái-bình. Kề ra thì tôi chỉ vào hàng

xoảng trong lớp, vì tôi thù thực không lúc nào có đủ thì giờ để học. Suốt ngày tôi chỉ đánh bi, đánh đáo, đánh

— Con trưởng thi khó nhất là kỳ viết. Còn vấn đáp thì cứ việc học như khuỷu, đạp như vét, khắc dỗ. Công việc ấy ai làm chẳng được.

Thầy me tôi cho tôi nói phải và không những không mang mắng tôi một câu nào, lại còn an ủi :

— Thôi, con đừng buồn nữa. Nghỉ ngơi vài tháng rồi thầy me cho vào trường con tái ở Hanoi mà học. Học ở trường ta vừa chậm vừa lâu giờ.

Tôi sung sướng quá, rơm rớm nước mắt.

Tôi cảm ta Thượng-de đã cho tôi rời, chứ vó phúc mà chót lọt cả kỳ vấn đáp, thì chắc chắn là tôi phải nỗi gót anh tôi vào trường Bảo-hộ chí đâu có cái hy vọng được mặc quần áo lây, ăn cơm lây và học với trẻ con lây !

Từ đấy tôi hết sức ngoan ngoãn, chăm chỉ, tỏ ra một đứa trẻ đã biết nghĩ để thầy me tôi bằng lòng và cõi nhất là dừng dõi ý kiến.

Tôi xin phép thầy me tôi lên Hanoi học tú, vì muốn vào trường Trung-học Albert Saraut, tôi còn phải qua một kỳ thi khó khăn nữa.

Thầy me tôi ưng thuận. Thé là nghỉ hè năm ấy tôi được ở Hanoi hai tháng, đi xem ci-né-ma (hà cửa, tập mực quần áo lây cho đỡ ngượng và ăn kem bò hò là một thứ quà tôi vẫn kinh khái xưa nay).

Trong hai tháng ấy, mỗi tuần tôi viết thư về thăm nhà hai lần, kể những sự lẩn lóc của sự học tú của tôi. Nào là ông giáo khen tôi Pháp văn khá lắm, nào là ông ta bảo nếu không vào trường tây học thì phi mất cái thiên tài hiếm có ấy đi. Tôi còn nói thêm tôi đã học sang tiếng Hồng-mao và đã bập bẹ nói được đám câu chuyện bằng thứ tiếng khó khăn ấy.

Chắc thầy me tôi vui lòng vì đứa con chăm chỉ, ngoan ngoãn lắm, nên hai hôm sau tôi nhận được một hộp bánh « bích qui » trong đựng đầy những cao và thuốc bắc. Trong thư thầy me tôi dặn không nên học quá sức, sợ yếu người và cần phải làm bồ dề béo, khoẻ, nay mai còn thi vào trường.

Tôi cảm động và bắt đầu thấy hối hận. Nhưng tuổi trẻ là tuổi dễ quên. Và mỗi khi tôi nghĩ đến lúc tôi vào vấn đáp bị ông giáo T.. hiện nay đã đổi sang chính chúc và làm đến quan tịnh, bê vặt tôi mãi về một quãng sút kỵ bi hiểm nước Pháp, tôi lại mỉm môi nụ cười sung sướng :

— À ! cũng nhờ ông ta xoay mình nên bây giờ mới được lên đất Hanoi nghỉ hè, và sắp vào trường con tái học. Té ra thi hỏng lại là cái may ! (Còn nữa)

Văn-bình



### Sách dạy học làm thầy thuốc bằng Quốc-ngữ, có cả chữ Hán (Tàu)

Gồm đủ Đông, Tây Y-lý, đủ cách trị-liệu, đủ cả bản-thảo, hình vẽ các cây thuốc, các tính thuốc và đồng cản đồng lang, cách kê đơn trị lấy bệnh và trị cho người là **Bộ Y-học Tùng-Thư** đã in nhiều lần (1 à 10) mỗi cuốn 0p50 và **Bộ Y-học Đại-toàn** gồm có Sách dạy coi mạch (có cả mạch giàu, nghèo, mạch sống, chết) 1p00. Sách thuốc Đàm bà kinh nghiệm (cả cách đỡ đẻ và nuôi con) 1p00. Sách thuốc trẻ con kinh-nghiệm (gần hết) 1p00. Sách tính-dược (các vị thuốc) 1p00. Sách kinh-nghiệm (1 à 3) đã in lần thứ ba, mỗi cuốn 0p50. Mua buôn, lẻ, thư, mandat đẽ như vầy :

NHẬT - NAM THU - QUÁN — HANOI

# NGƯỜI ANH HÙNG NƯỚC THỔ-NHĨ-KỲ MUSTAPHA KEMAL

**T**HÔNG-LĨNH Kémal Staturk là một nhân vật trọng yếu hiện thời.

Từ khi hội Quốc-liên cho phép Thổ-nhĩ-kỳ — về mùa xuân năm 1923 — chính đón lại binh bị, thực hành một chương trình phòng thủ tối tân, thì nước Thổ đã nghiêm nhiên trở nên một cường quốc, có thể nói chuyện ngang hàng với mấy nước nắm trong tay những địa điểm hiểm yếu như Gibraltar (Anh), Suez (Pháp) và Panama (Mỹ).

Vừa đây, bạn thân của Thống lính Kémal Staturk, Ismet Inonu đã có một cuộc đàm phán quan trọng ở Pháp với thủ tướng Léon Blum và các tổng trưởng nước Pháp.

Mai đây, bá tước Giano, con rể và cánh tay trái thủ tướng Mussolini sẽ thân hành đến Ankara hội kiến với thống lính Kémal Staturk để thương lượng nhiều việc quan hệ.

Chúng ta nên biết thân thế và hành động của Mustapha Kémal, người anh hùng cứu quốc Thổ-nhĩ-kỳ, chỉ trong vòng hai mươi năm đã đổi hẳn một nước có nhiều tập tục kỳ quặc ra một nước hoàn toàn mới, một nước văn minh ngang hàng với các cường quốc Âu-Mỹ.



**M**ÙA XUÂN năm 1921, Kémal đã dần được quân Anh-Pháp ra khỏi Anatolie và Cécie. Liên quân Anh-Pháp đã chán không muốn đánh nhau và ở Paris cũng như ở Londres, một trận chiến tranh ở phía đông đều không được hoan nghênh. Trái lại, quân Hi-lạp vừa thắng Ismet Pacha và đang háng háng muôn trú khứ dân đạo Hồi-hồi. Được nước Anh giúp ngầm binh khí và huấn luyện, quân Hi-lạp tiến xát đến Anatolie. Quân Thổ phải lui về phía Sakara. Dân chúng thành Angora kinh hãi đến cực điểm. Những bọn rút ráo đều đồ lôi cho Kémal đã đem nước Thổ ra làm mồi cho đạn lửa quân nghịch. Chúng nói : «— Chúng ta chỉ có thể dùng

ngoại giao khôn khéo và hết sức nhún nhường mới khỏi mất nước. Hãy đem xử án ngay lập tức tên phản quốc điện rồ Kémal ! »

Vừa lúc ấy, Kémal nhận chức tổng tư lệnh các đạo quân. Người ta giao cho ông cái trọng chức ấy cốt đề ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm cuộc thất bại của trận sau cùng chứ không hy vọng gì ông giữ nổi giang san.

Quân Hi-lạp vẫn tiến.

Kémal thu thập tàn quân, bắt những lính đã mồi một đao hầm đào hố : ông đi hết mọi nơi, chỗ nào cũng có mặt, không hề nhảm mắt ngủ qua một phút nào.

Trước hôm khai chiến, ông ngã ngựa và gãy một cái xương sườn. Cái xương gãy ấy đâm vào phổi. Thày thuốc bắt phải nằm im không được động đậy, nếu không sẽ chết.

Hôm sau, Kémal lên ngựa điều khiển quân tướng như thường. Trận ấy bắt đầu từ 24 tháng 8 đến tận 14 tháng 9, ngày đêm đánh nhau không rứt. Phổi Kémal làm cho ông đau đớn lạ thường. Luôn luôn ông ở mặt trận, tuy lúc nào cũng bị sốt rét, run cầm cập.

Đến ngày thứ 22, toàn binh Hi-lạp hoàn toàn thất bại và tan loạn kéo nhau chạy lui trở lại.

#### Một bức vĩ nhân lật lùng

Sau trận Sakara, Kémal còn làm thêm nhiều việc mãnh liệt và mâu thuẫn khác nữa.

Với một lòng quả quyết sắt đá, Kémal đã tạo nên hay đã phá hủy những công trình vĩ đại mà thời gian it ra cũng phải để hàng mấy thế kỷ mới làm nổi.

Kémal thấy luật pháp cũ không còn hợp với trình độ nước Thổ mới, lập tức hạ lệnh cả toàn quốc phải theo luật pháp Thụy-sĩ, không thay đổi một giòng nào.

Ông nói :

— Nếu còn do dự, bản cài nên theo chỗ nào, nên bỏ chỗ nào thì bao giờ mới thi hành được luật mới !



— Đầu con bắc to thế kia, chắc hẳn thông minh lắm.

— Thông minh thì chưa biết, nhưng những mưu cũ của tôi, cái nào nó đội cũng không vừa.

Trong một ngày, bao nhiêu phong tục, luật lệ cũ đều bị phá hủy ; cấm không cho lấy nhiều vợ, giải phóng phụ nữ, phân chia công sản, sửa lại chế độ ly dị. Tất cả nước Thổ cũ bị một làn sóng cuốn đi và sáng hôm sau người ta thấy một nước Thổ hoàn toàn đổi mới.

Chữ Arabe bị phế bỏ bằng một chữ dù Kémal. Nhà độc tài giao cho một bọn chuyên môn khảo cứu để tìm cho nước Thổ một chữ quốc ngữ mới. Sáu tháng qua, bọn chuyên môn vẫn chưa làm trọn được công việc. Kémal sốt ruột, thức suốt một đêm tìm cho được một thứ chữ mới. Sáng hôm sau, «chữ Thổ mới» mang ra ban bố cho khắp dân gian dùng.

Kémal lại ra một đạo chỉ dụ cấm không cho người Thổ đặt tên theo lối đạo Hồi-hồi và bắt ai cũng phải chọn một tên gì như các nước Âu-châu. Chinh Kémal tự chọn tên : Staturk nghĩa là «thân sinh người Thổ». Nhưng dân chúng vẫn quen gọi ông là «Ghazi», người «thắng trận».

Một vài cuộc cải cách của Kémal như không có vẻ gì quan hệ, và lại còn hình như trẻ con nữa. Nhưng ông vẫn nói :

## NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI



1 lọ	3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ	6 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lọ	20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	Op80	1 kilos	16p00

**P H U C - L O I**

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Tchi-Long	66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quân-Hưng-Long	Rue Sarraut à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hưng-Long	Marché à Tourane
Bồng-Xuân	Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-ha-Huyền	36, Rue Sabourain à Saigon

# CÁC HỘI PHỤ NỮ

## Ở BÊN MỸ

KHẨP nước Mỹ đều có những hội phụ-nữ. Giản dị hay lộng lẫy tùy ở sự giàu nghèo của các hội viên, những hội quán chỉ khác nhau nhất là ở chỗ trang hoàng. Tiền đóng, từ 25 đến 100 dollars. Cách sắp đặt rất chu đáo: những phòng tiếp khách lớn có lò sưởi, những phòng trà ấm cúng, phòng ngồi chơi, phòng đọc sách, thư viện, phòng ăn, vườn hoa. Giữa một công quán, người dân bà thường minh như sống trong một cái nhà riêng mát mẻ, thường khi lịch sự lộng lẫy mà không phải bận tâm gì hết đến những công việc nội trợ và gia đình.

Trong những thành phố lớn, nhiều hội quán có những phòng rất lịch sự dành cho hội viên ở ngoài chung cư hay ban hữu của hội viên qua đó. Nhà hội quán A. W. A. ở Nữ-ước, do bà Anne Morgan dựng lên, tính được 1.200 phòng.

Trái lại với những hội quán của nam giới, dân bà không được dự tới, ở hội quán công cộng của phụ-nữ, bạn gái có thể mời lại bất cứ ai. Cố nhiên là dân ông không được vào bè bơi, buồng tập thể thao hay những phòng riêng và trẻ con không có lẽ nào được đưa vào phòng tiếp khách.

Những hội phụ-nữ trên đây giữ một địa vị trọng yếu nhất trong đời người dân bà; hội có báo chí làm cơ quan của hội, thường tổ chức những cuộc diễn thuyết, những cuộc hòa nhạc, những cuộc hội họp, những cuộc khiêu vũ.

(Elsa Roger Franco)



— Hôm nay tao mắt hai « phốt » bài ám-tả.

— Tao mắt ba « phốt » thì sao !

— Không có gì là lạ : vì mày hơn tao một tuổi !

## MỘT CHUYỆN TRONG LÀNG BÁO VỀ ĐÁNH LỪA KIÈM DUYỆT

THƯỜNG thường trong một bức điện tín của những phóng viên nhà báo gửi đi để báo cáo một tin quan trọng xảy ra, chỗ tái bút lâm khai lại quan hệ hơn là chính bức điện tín.

Cái lối thông tin ấy tránh được sự kiêm duyệt nghiêm ngặt ở Âu-châu khi có một việc quan trọng gì xảy ra.

Khi nhà báo Don Levine do một hãng thông tin lớn cử đi Moscou (kinh đô nước Nga), ông giao hẹn với các ông chánh phòng giấy của hãng ấy ở Londres và ở Paris để họ nhận được những tin quan trọng trước nhất. Ông định trước với họ rằng nếu Lépine chết chẳng hạn, ông sẽ đánh điện tin về và thêm vào một câu rất thường như sau đây: gửi 500 đô-la lộ phí.

### VÌ MỘT BIẾU QUÊN

Sau khi nhà phái viên đến Moscou ít bùa, ông Lépine mất. Y hẹn, Don Levine với vã ra nhà bưu-điện gửi hai bức điện tín, một bức về Paris và một bức về Londres để hai nơi đó được rõ tin. Bức nào cũng có chua thêm: « gửi 500 đô-la lộ phí ». Biên tin gửi đi được đến nơi chót lot cả, vì mấy phút sau, ty kiêm duyệt của đảng cộng sản (ty này rất có giá trị vì toàn là những người tốt nghiệp ở trường dạy nghề làm báo trong nom, mà không ai không biết rằng một nhà làm báo « bịt » tin tức đi rất giỏi) mới ra lệnh cấm hết các thư từ, công văn bắt cứ về việc gì. Buồng kiêm duyệt nghĩ rằng bắt cứ thư từ gì cũng sẽ loan báo ra ngoài cái điều mà người ta muốn giữ kín.

Nhưng những bưu tin của ông Levine gửi đi rất may mắn như đã nói trên. Một bức đến Londres; ở đấy người thư ký khác lên thay nên không hay gì hết về điều đã định ước kín của đôi bên. Một bức đến Paris thì người thư ký ở đấy quên bằng hồn điều bị ước, và chỉ nhớ một điều là: cách đây mươi hôm, có nhận được lá thư của Levine xin 300 livres lộ phí thì đã gửi rồi. Tức giận quá — vì thấy nhà báo thúc tiền nhiều — ông gửi ngay điện tín trả lời:

« Levine, khách sạn Savoy, Moscou, tiền đã gửi tuần lě trước rồi, điện hay làm sao thế ? »

Thành thử một việc xảy ra rất quan trọng trong lịch sử cận-đại mà ở Âu-châu bao nhiêu lâu người ta vẫn không biết tới. (Lu)

**LUYÊN TIẾP**  
ARCHITECTES  
N° 42 BORGNISS DESBORDES  
HANOI



### TÔN BÌCH

— Từ đây vào bờ, anh có biết bơi không ?

— Anh không lo ! Để yên tôi nghỉ lại « bài dạy bơi » mà hôm qua tôi vừa đọc.

### NỤ CƯỜI NƯỚC MỸ

## MÂY CÂU CHUYỆN N HẬT

NẾU ông muốn thử bạn ông và nghiên cứu cái trí thông minh của bạn, ông hãy kể cho họ nghe một câu chuyện mà người ta thường cho là buồn cười, đơn giản như chuyện sau đây.

Một buổi sáng, một ông quẩn áo rãnh lịch sự vào một hàng bánh dắt làm một cái bánh đặc biệt hình chữ « S » hẹn hôm sau sẽ lấy. Sáng hôm sau, ông ta đến hiệu bánh, ngầm nghĩa chiếc bánh, rồi nói: « Ủ, làm khéo đây ! Nhưng tôi muốn làm cái bánh hình chữ S cũ, chữ S này kêu « la mã ».

Nhà hàng chiều khách, vui lòng lăm lại.

Hôm sau, ông ta lại đến, ngầm nghĩa chiếc bánh rồi lại nói :

— Không, chưa được đúng hệt như ý tôi muốn.

Hàng bánh lại làm cái bánh khác. Lần này, khách hàng tỏ ý rất bằng lòng và khen bánh làm tuyệt khéo.

Lúc đó, chủ hàng bánh mới hỏi ông khách hàng khó tính :

— Vậy thưa ngài, chúng tôi phải đưa chiếc bánh này lại phố nào ?

— Không phải đưa đi đâu cả. Để tôi ăn ngay ở đây !

Khi nghe xong câu chuyện này, một hay hai thính giả muốn tỏ ra mình lẽ phép, lịch sự, sẽ cười một lát.

Hai người khác — có lẽ là hai bà — sẽ chau mày nói :

— Câu chuyện mới nha làm sao !

Một vài người đứng tuổi sẽ quay lưng lại với một sự im lặng khinh bỉ. Còn người nào có trí thông minh sáng suốt hơn hết thì sẽ điểm nhiệm đứng quan sát cái ảnh hưởng của câu chuyện kia trên nét mặt của

những người thực thà ngồi nghe.

Những bạn đọc nghe câu chuyện chúng tôi vừa kể mà không cười tí nào thì có thể cho mình là có một trái khôn lanh lǎn và không cần đọc thêm những giòng dưới này nữa.

Nếu không, các bạn hãy nghe câu chuyện của hai anh em chàng Marx. (Hai anh hè phu trò có tiếng)

Hai anh em cãi vã nhau vì đê đánh mât một bức họa. Một người bỗng nghĩ ra rằng để quên bức họa đó trong một cái nhà bên cạnh. Một lúc sau, hai anh em cùng nhau ra rằng, bên cạnh, không có cái nhà nào cả. Nhưng, họ bảo nhau :

— Thôi được ! có khó gì ! ta sẽ xây một cái nhà ở bên cạnh chứ sao !

Và đây một câu chuyện khác na ná như thế :

Trước cửa lò đúc lý một tinh nhô kia, có đẽ một khầu súng dài bắc. Một người được cử ra để châm nom, tau chui khầu súng ấy và cù đúng mười hai giờ trưa thì bắn một phát. Sau bốn mươi năm làm việc, một hôm người ấy bỏ về nhà bảo với vợ rằng chàng vita xin từ chức. Vợ vội vàng hỏi : « tại sao ? » Người ấy điềm nhiên trả lời : « Tôi đẽ đánh được ít tiền. Tôi sẽ tau một khầu súng dài bắc riêng để từ nay mình làm việc cho mình, chứ không phải làm zóng cho người khác nữa ! »

Hay là còn câu chuyện sau này nữa :

Một nhà phú hào già dâng lên bảo muốn tìm một sinh viên trẻ tuổi có thể di chơi với cụ sang Âu-châu được.

Vìa bây giờ sáng, ông cụ đã bị chuồng té-lê-phón réo bên tai :

— « Thưa cụ, tôi muốn thưa chuyện với cụ về câu quẳng-cáo của cụ dâng trên báo. Tên tôi là Robinson và tôi ở Yale. Tôi rất lấy làm tiếc mà nói với cụ rằng tôi không thể theo cụ sang Âu-châu được...

Đã biết bao nhiêu lần, các bạn đã cười sau khi đọc những chuyện giống như chuyện vừa kể trên đây ?

(Theo báo « LU »)

Ngũ-Tùng thuật

## MỘT NHAN ĐỀ KỲ KHÔI

MỘT hôm, một nhà văn sĩ trẻ tuổi đến tìm ông Courteiline tại nhà riêng và thú rằng muốn nhờ ông một việc.

— Việc gì thế? Ông Courteiline hỏi một cách khoan hồng.

— Thưa ông, tôi muốn nhờ ông nghĩ giúp tôi nhan đề quyền truyện mà tôi sắp cho xuất bản.

— Chá! Ông Courteiline trả lời có vẻ chán nản.

Rồi ngẫm nghĩ một lúc, ông hỏi nhà văn kia:

— Trong sách ông, ông có nói gì đến cái trống không?

— Ngạc nhiên lắm, nhà văn sĩ kia liền trả lời:

— Nói đến trống! Trời ơi! không!

— Được lắm, này thế ông không nói đến kèn chứ?

— Kèn! Không, tôi cam đoan với ông rằng không!

— Nghe đoạn, ông Courteiline liền nói:

— Vậy thi, ông đã sẵn có một đầu đề rất hay. Ông nên đặt cho quyền truyện của ông cái nhan đề: « không trống, không kèn! »

M. P

## NHẠN HỌ

KHI Hoàng-hậu xứ Hawai sang du lịch bên nước Anh được hoàng hậu Victoria tiếp đãi rất long trọng ở điện Buckingham. Trong khi trò chuyện, hoàng hậu Hawai có nhận minh vốn cũng có họ hàng với người Anh. Hoàng hậu Victoria lấy làm lạ bèn hỏi duyên cớ thi hoàng hậu Hawai nghiêm nghị trả lời:

— Vì khi xưa ông cha tôi cũng có được dự phần ăn thịt nhà thám hiểm Cook.

## CĂN THẬN

SIMITH là một viên trạng sư trẻ tuổi có danh tiếng ở Nữ-Ước, nhưng chỉ phải cái đăng tri.

Một hôm, chủ sài đi Saint Louis dề hỏi một người khách hàng về một vụ kiện quan trọng xử vào phiên tòa tối... Chủ ở nhà nóng ruột chờ hết ngày ấy sang ngày khác cũng chẳng thấy gi. Mấy hôm sau mới bắt được điện tin của chàng: « quên tên khách! xin nhắc lại cho ».

Ông chủ liền thận trọng trả lời:

— Tên khách là Hopkins, còn tên anh thi là Smith.

(Alm. 1935)  
M. Phan dịch

# LUƠM LẮT



## Một chiếc mũ đi du lịch

ALBERT WIKKI, một người lâm công rất tinh thường của hảng New Jersey. Anh ta có ý muốn đi du lịch, nhưng không thể nào đi được, anh ta bèn nghĩ được một cách để gửi cái mũ đi thay mình. Anh ta phó thác cái mũ của mình cho một người cầm máy bay để nhờ ông này gửi xuống tàu ngay trước khi kéo neo.

Cái mũ đi rõ, khi đi xe lửa, xe autocar, đi zeppelin. Sau khi cái mũ đã đi vòng quanh thế giới, nó lại trở về Nữ Ước bằng chiếc tàu « Queen Mary ». Cái mũ ấy trở về tay chủ nó giữa một cuộc đón rước lình đình. Trong lúc ấy, Wikki được nhiều người khen ngợi và nhận được một cái vé biếu không để thưởng cho anh ta đi du lịch khắp thế giới.

(Voilà)

## Người sáng kiến ra đồ hộp

NGƯỜI nào đã sáng kiến ra cách lầm đồ hộp?

Đừng bảo là người Mỹ, mà là một người Pháp, người Pháp nào đây! Điều là nhất, chính là vua Napoléon Ier.

Vua đã sáng kiến mở ra một cuộc thi thường những người nào có cách giữ được các thứ rau cỏ tươi hàng ngày để cho bọn thủy thủ đi xa có thể dùng

được.

Người được giải nhất là ông Appert, mà phương pháp của Appert ngày nay vẫn còn dùng theo mãi.

## Thuyết không ăn thịt và hội đóng giày

MỘT hội đóng giày lớn nhất ở Mỹ thấy dân chúng Hoa-kỳ ít ăn thịt quá, nên hỏi ấy mì bị cáo lên rằng:

— Nếu không ai chịu ăn nhiều thịt, thì không ai chịu giết súc vật. Súc vật không bị giết sẽ không cò da để bán nữa. Không cò da, tất nhiên giá giày phải bán đắt lên 20 phần trăm. Bởi thế hội cho cái thuyết không ăn thịt là một lý thuyết nguy hiểm đáng sợ ».

Đọc những câu bá cáo của hội đóng giày trên đây thì ta có thể kết luận được rằng:



— Ai muốn cho giá giày rẻ nên cỗ ăn nhiều thịt « bisteck » đi.

(Almanach Vermot)

## Cái khám ở Vatican

O' VATICAN sẽ có một cái khám, đó là một chuyên đãi nhất định rồi.

Tại sao, lâu nay ở Vatican không có khám? Bởi vì từ trước tới nay đức giáo hoàng vẫn tự coi mình như một tội nhân ở đất thánh, không phải người có quyền cai trị một nước.

Từ khi người ta tôn đức giáo hoàng

## TRANH KHÔNG LỜI



lên chức ấy, thì ngài mới nghĩ rằng, một nước dù nhỏ đến đâu, cũng cần phải có cái khám để giám cầm những người phạm tội.

Vi, hàng năm, có một kỳ nhượng tín đồ đến thăm giáo hoàng, ngài thấy trong bọn tín đồ ấy cũng có thể có những kẻ không tốt.

Trước kia ở Vatican chỉ có một đội binh nhỏ như một đội cảnh sát để trực xuất kẻ phạm tội hay là để giữ giao bù về sở cảnh sát Ý.

Nhưng bây giờ thì những tội nhân sẽ giám hồn ở Vatican, bị lấy cung ở đây hoặc bị kết án giam luôn ở đây nữa. Không cần phải nói thêm rằng, khám Vatican là một cái khám kiêu mẫn, ở đây các điều lệ vệ sinh hẳn được trông nom kỹ lưỡng hơn mọi nơi.

Chỉ có một điều nên sợ, là những bạn nghèo khổ họ sẽ tìm bất cách để được vào nằm ở khám ấy vài tháng cho đỡ chịu.

(Miroir du Monde)



N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

# ÁNH-SÁNG

Ông Thông sứ YVES CHÂTEL  
với hội ÁNH SÁNG



**C**HIỀU thứ hai 20 Juin, ông Thông-sứ Yves Châtel đã tiếp Đại-biều Ủy-ban tạm thời hội Ánh Sáng.

Với một nét mặt nào cũng vui vẻ, một nụ cười niềm nở, ông Châtel mời chúng tôi ngồi rồi bắt đầu vào chuyện ngay.

— Tôi rất lấy làm vui lòng tiếp các ông và nhất là thấy phần đông thanh-niên Annam đã đề ý lo lắng đến cuộc sinh hoạt đồng bào lao khổ của họ. Chính phủ Bảo-hộ sẽ không hẹp hòi gì mà không nâng đỡ những công cuộc nhân đạo như hội Ánh Sáng. Các ông có thể bảo họ: tôi sẽ sẵn sàng đến hội « Khuyến khích những nhà sạch sẽ » cũng như các quan chức thuộc quyền tôi. Quan Toàn quyền Brévié sẽ vui lòng nhận chức Danh dự Hội-trưởng của hội.

Nhân thấy chúng tôi mang theo bản vẽ « Một xóm thợ thuyền » của kiến trúc sư Ng-cao-Luyện, ông Châtel giờ ra xem rồi nói:

— Phải, công cuộc của hội lúc đầu là nên thực-hành ngay việc lập ở Hà-nội, Nam - định, Hai - phong những xóm thợ thuyền để giúp đỡ những gia đình thợ thuyền không có nhà Ở, phải chui rúc vào những căn nhà tối tăm, bẩn thỉu không có một chút vệ-sinh nào. Họ sẽ nói với các ông chủ nhà máy giúp họ để xây dựng những xóm thợ thuyền ấy.

« Họ sẽ cho thợ thuyền thuê một già rất rẻ và khi nào số tiền thuê ấy ngang với số tiền lâm nhà thì họ sẽ giao hẳn cái nhà ấy cho họ làm vật sở hữu. Nghĩa là người thợ nào đến thuê một căn nhà Ánh Sáng cũng có hy vọng trở nên chủ căn nhà ấy. Mỗi một căn nhà lại có một khu vườn riêng, đủ chỗ cho chủ ở trồng trọt, để ai nấy cũng có một ý nghĩ là mình ở trong đất của mình.

Chúng tôi lại trình bày ý kiến

muốn khởi công làm ngay một xóm thợ thuyền ở Hà-nội để làm kiêu mẫu.

Ông Thông sứ tươi cười nói :

— Được rồi ! Các ông hãy cứ cỗ-dộng cho nhiều hội viên và nhiều người cho tiền đi đã. Tôi sẽ thương thuyết với quan Công sứ Hà-dông và quan Võ Hiền Hoàng-Irong-Phu tìm cho hội một miếng đất ở hạt Hà-dông để dựng « xóm thợ thuyền » đầu tiên của hội.

Còn Ánh Sáng đối với dân quê thi sau này hội sẽ bắt đầu thực hành ở miền Trung-châu và Thượng du, chỗ nào nhà nước muốn di dân đến. Họ sẽ dựng một làng kiêu mẫu cho dân ở khai khẩn. Và họ sẽ tổ chức những « làng con nuôi » cho các thành phố, hay các tỉnh. Ví dụ Thái-bình, Nam-định hay một tỉnh nào có dân di khai khẩn, họ sẽ lập những làng « Thái-bình », làng « Nam-định ». Tiền chi phí lập những nhà ấy sẽ do quỹ địa phương hội Ánh Sáng các tỉnh chịu.

« Họ sẽ tùy theo trợ cấp hay giúp đỡ cho những nơi nào muốn sửa sang lại làng xóm, làm nhà theo kiểu của họ, đào giếng theo lối khoa-học về-sinh, sửa sang đường xá cho phong quang đẹp đẽ. Nhưng đó là công việc vè lâu dài của họ.

« Nay giờ thi trước hết họ phải có phép của chính phủ cho chính thức thành lập đã.

« Vậy các ông vè soạn ngay một bản điều lệ đưa đến cho tôi. Tôi sẽ đưa ra ban thường trực Hội-dồng chính phủ sắp họp nay mai duyêt y. Và các ông có thể cỗ-dộng ngay từ bây giờ cho nhiều người biết đến hội để lục nào làm việc đã có nhiều người nhiệt thành giúp đỡ.

Ông Thông sứ Châtel nói từ đầu đến cuối, như giảng một bài học chuyên môn mà ông là một bức giao sư lão luyện.

Chúng tôi chỉ việc ngồi ghi chép những câu ông đã nói để giúp vào

## HỘI ÁNH SÁNG CHÍNH THỨC THÀNH LẬP

học sinh mỗi năm đóng hai hào !

Một đồng bạc ! Hai hào ! Món tiền tuy nhỏ mọn, nhưng góp giò thành bao, nếu hội Ánh Sáng có chứng một vạn thường hội viên và năm vạn hội viên khuyến khích trong năm đầu thi hội đã có một món tiền là hai vạn đồng.

Với tiền của chính phủ trợ cấp, tiền của các nhà từ thiện cho, tiền đóng của lần trợ hội viên, tiền thu được ở các cuộc vui do ban khánh thiêл tổ chức, hội Ánh Sáng sẽ đủ tài lực để thực hành một phần chương trình của họ.

Nhưng việc cốt yếu là ai ai cũng coi việc cỗ-dộng cho hội Ánh Sáng và vào hội Ánh Sáng là bần phân của mình.

Hội Ánh Sáng một phong trào mới, dưa dân tộc Việt-Nam đến một cuộc đời mới, đẹp đẽ, tung bừng.

Các bạn còn đợi gì mà không ủng hộ hội Ánh Sáng, cỗ-dộng cho hội Ánh Sáng, và biến tên vào sổ hội viên hội Ánh Sáng !

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng

### BUỒI HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG

### CỦA HỘI ÁNH SÁNG

Trong tháng juillet này, sẽ có một buổi hội họp công khai ở Hanoi để bầu ban trị sự chính thức Ánh Sáng và chia ra từng tiểu ban làm việc.

Xin các bạn đến biển tên hay gửi thư về cho ban Phạm-vân-Binh, N. 55 Rue des Vermicelles, Hanoi, để tiện việc đạt giải mời hôm Đại hội đồng này.

mà dân Annam chúng tôi hết sức kính mến và tin cậy.

Ông Thông sứ Châtel giờ tay ra bắt tay chúng tôi, với một nụ cười rạng rỡ :

— Được rồi, cái đó, các ông không ngại. Quan Toàn quyền Brévié, tôi, hay các vị thượng quan Pháp, Nam khác sẽ chú ý đặc biệt đến hội, vì đó là một công cuộc xã-hội đáng khuyến khích.

« Các ông cứ yên tâm về thảo điều lệ rồi đưa đến đây cho tôi.

Chúng tôi từ biệt ông Thủ-Hiến Bắc-kỳ, tình cuộc hội kiến có nửa giờ. Nhưng những lời nói của ông Thông sứ Châtel đã cho chúng tôi trông thấy một tương lai rực rỡ đẹp đẽ của hội Ánh Sáng, nay mai sẽ đem đến cho dân quê và anh em lao động một cuộc đời mới mẻ, vui tươi.

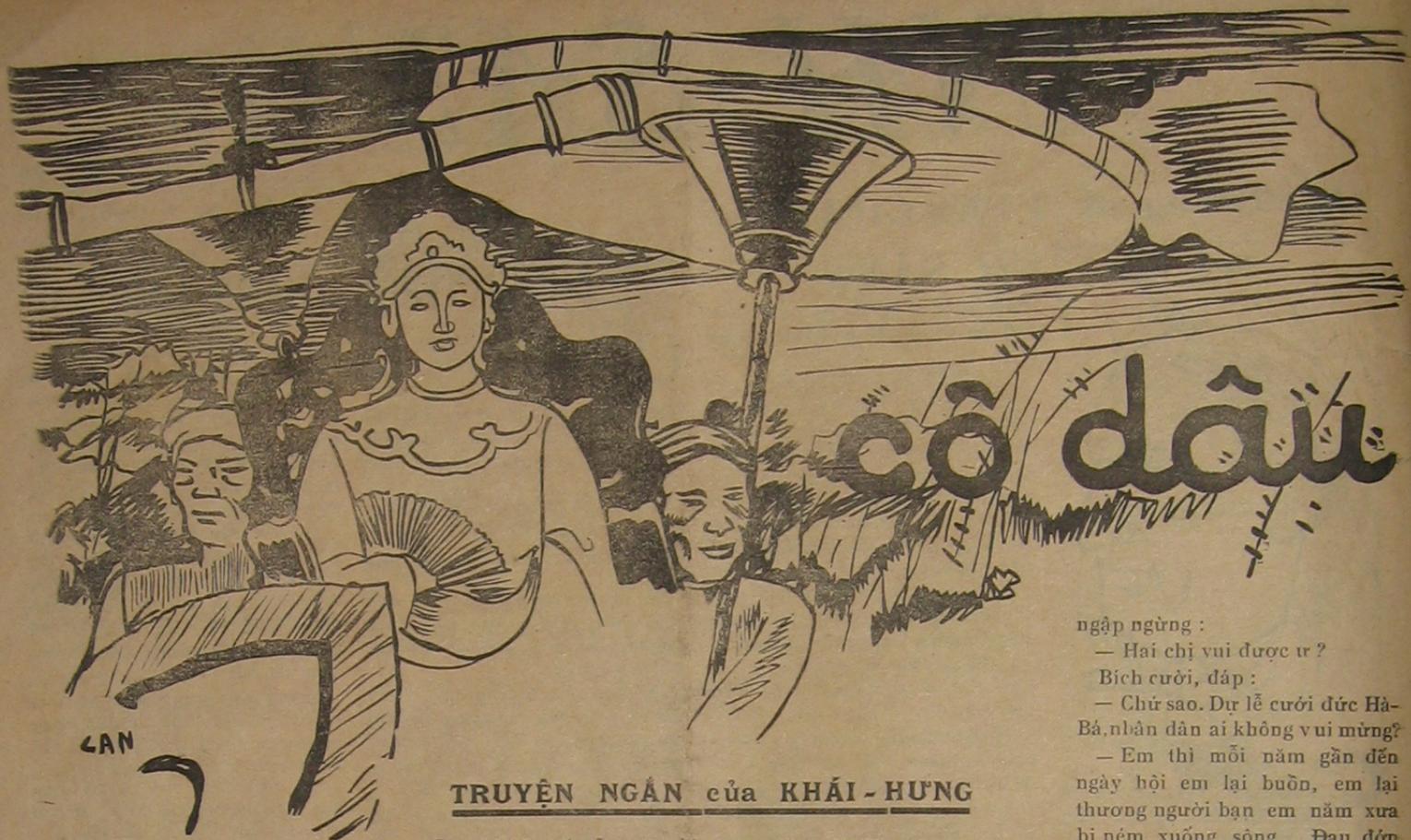
Phạm-vân-Binh  
Thư ký Ủy ban tạm  
thời hội Ánh Sáng

### Sách dạy thuật Thôi-Miên

Đã in tới 4 lần bằng quốc-ngữ Đản bà học lấy cũng giỏi ngay, đã có câu : « Muốn như lién, phải học Thôi-miên mới được » ! Sách Thôi-miên dạy khoa-học như : **Thân-học** (*Psychisme*), **Thôi-miên**, **Nhân-diện**, **Ẩm-thị**, **Xuất-hồn**, **Giáng-thần**, **Thân-giao cách-cảm**, **Trị bệnh học** v. v. mục đích để phá tan nền mê-tìn của thế giới, mưu tẩm lấy thuật « SỐNG MÃI KHÔNG CHẾT » ! khám phá mán bí mật của tạo-hóa. **Ma**, **Quỷ**, **Bùa-mê**, **Phù-thủy** là gì ? Tại sao lại trị bệnh và sai khiến và hiện hình được ở nơi xa xanh ? ! Học giỏi có thể bay lên được (bên tây có người học Thôi-miêm mà bay được)... Sách giá 2p50, cười gởi 0p30, gói contre remboursement là 2p96, phải gởi 0p30 tem thư trước.

Thư, mandat để cho nhà xuất-bản như vậy :

**NHẬT - NAM THƯ - QUÁN** — 102 Hàng Gai Hanoi



# cô dâu

## TRUYỆN NGẮN của KHÁI - HƯNG

Quan quan thư cừu  
Tại hà chí châu  
Yêu diệu thực nǚ  
Quân tử hảo cầu.

Kinh Thủ

**N**GÀN dâu chạy thẳng tắp  
tới chân đê Hoàng hà.  
Mặt trời mới mọc xiên  
chêch ánh nắng dịu  
vàng qua những lá mỏng xanh  
tươi. Những hạt móc mai  
lấp lánh như minh châu nạm  
trong ngọc bích. Đằng xa về phía  
đông, làn sương lam nhẹ nhàng  
tản ra như luồng khói nhạt là là  
bay theo chiều gió và dần dần  
tan đi.

Trong một nương dâu, giữa  
những tiếng rào rào hái lá và  
tiếng sột soạt uốn cành, một câu  
ca dao cát lèn, giọng thanh và  
bóng :

Quan quan thư cừu  
Tại hà chí châu  
Yêu diệu thực nǚ  
Quân tử hảo cầu.

Dứt lời ca, mấy díp cưới củng  
phá lén, khiến người thiếu nữ  
vừa bát xấu hổ chạy ra vệ đường.  
Tức thi hai người thiếu nữ nứa  
chạy theo liền sau. Cả ba cùng trê,  
cùng phục súc như nhau, đầu  
bùi tóc chít cheo vuông khăn day  
nhuộm chàm, minh vận áo ngắn,  
xiêm chèn bằng vải thô và cung  
nhuộm chàm. Chỉ có ba cái thắt  
lưng là khác màu nhau : màu  
xanh, màu hồng và màu nguyệt  
bạch.

— Hát nữa đi, Thúy Lan.

— Các chị đã chế riễu em rồi.  
— Người ta khen đấy chứ. Ủ,  
Thúy-Lan yêu diệu thực đấy.  
Hai người lại cười. Thúy-Lan  
thẹn đỏ mặt, lảng lặng thảo cái

— Thôi đi, Thúy-Lan !  
— Thúy-Lan à, còn có mấy hòm  
huyện ta đã bắt đầu mở hội rồi.  
Chúng ta tha hồ thỏa thích hát  
dội với bọn con trai.



nắng dựng gần đây lá dâu đeo ở  
vai ra đặt xuống đất.

— Chị Bích, chị Lý ơi, em biết  
các chị hát bay, lại đặt vé giòi  
rồi, em bị sao kịp !

Thúy-Lan bỗng rầu nét mặt.  
Đôi mắt sáng xám mờ dưới cái  
mảng lè dục, chẳng khác nền trời  
đường xanh trong thót bị mây  
mưa kéo tới làm tối đen. Nàng

ngập ngừng :

— Hai chị vui được tr ?  
Bích cười, đáp :  
— Chứ sao. Dự lễ cưới đức Hả  
Bá, nhân dân ai không vui mừng?  
— Em thì mỗi năm gần đến  
ngày hòi em lại buồn, em lại  
thương người bạn em năm xưa  
bị ném xuống sông... Đau đớn  
lắm, hai chị ạ !

Thúy-Lan bung mặt khóc rung  
rút. Lý an ủi :

— Can chi chị phải thương  
Ngọc-Dung. Nay Ngọc-Dung đã  
lên ngôi đức thánh bà, được cả  
huyện hăng nấm cúng tế. Sung  
sướng biết bao ! Chị có nhớ  
không, năm ấy Ngọc-Dung thẳng  
bộ áo gấm, xiêm gấm, đầu đội  
mũ kim tuyến, chân đi bài cánh  
phượng, trông lộng lẫy như một  
vị tiên nga giáng thế. Chị em  
minh làm lụng xuốt đời vất vả,  
được sống mấy ngày sung sướng  
về vang, được các ông đồng, bà  
vu cùng bọn huynh trưởng trong  
huyện dồn rước, tế lễ, rồi mình  
bước một bước lên làm đức bà,  
như thế thì chết cũng đáng một  
đời rồi, còn oán trách gì nữa.

Nhe mấy lời của bạn, Thúy-Lan  
càng nức nở khóc thảm thiết,  
nước mắt ướt đầm giày lưng.

Vâng có tiếng nhạc ngựa từ  
phương bắc tới, mỗi lúc một gần.  
Ba cô gái quê lảng tai nghe. Vâ  
Thúy-Lan vội đưa vạt áo lên lan  
mắt lè.

Tiếng nhạc dồng ròn rã và  
trong trேo như díp đèn sắt đồ  
bồi. Thúy-Lan nghĩ thầm: « Chẳng  
là một công tử noi quyền quý thi  
cũng là một ván nhân có đại tài... »  
Bất giác nàng đứng dậy vuốt  
thẳng tà áo, nếp xiêm, chít lại  
cái khăn vuông cho ngay ngắn.  
Lý và Bích cùng mỉm cười, nói  
rõ :

— Thúy-Lan xinh đẹp lắm rồi !  
Tiếng nhạc nghe đã lanh lanh

bên tai. Một lát sau, hiện ra trên làn da xanh cái mũ gấm, đội giải lụa hồng bay phấp phới trong không. Rồi cái áo đoạn màu thiên thanh, cái dai lưng thêu chỉ bạc, dần dần vỡ rộ lên nền trời thu. Một phong lưu công tử lồng buông giày khấu cho con ngựa bạch chạy nước kiệu trên con đường vòng, lượn theo cái lạch nước uốn khúc giữa ngàn dâu.

Lý và Bích sợ hãi ú té chạy xuống nương dâu ẩn nấp. Thúy-Lan không những không trốn tránh, mà còn trân trân nhìn người khách lạ, không chút bẽ bàng theo dõi, tưởng như nàng đứng đó mong đợi chàng từ lâu.

Văn nhân kìm cương ngựa mỉm cười, hỏi :

— Chào cô em, cô em hình như có biết tôi ?

Thúy-Lan vẫn không cúi mặt, mắt vẫn không chớp. Văn nhân tự nhủ : « Gái quê mà xinh đẹp lạ lùng ! » Rồi chàng lại hỏi :

— Cô em người thôn này ?

Thúy-Lan khẽ gật.

— Nhà cô em ở đâu ?

Thúy-Lan trả một xóm lơ thơ mấy nóc nhà tranh bên giòng nước chảy. Văn nhân ngầm nghĩa những cây đào già cỗi trong xóm :

— Chừng dây thuộc Đào thôn. Tôi thường nghe nói con gái Đào thôn đẹp có tiếng trong huyện Nghiệp.

Má Thúy-Lan đỏ bùi.

Nhưng văn nhân đã giật giày cương và con ngựa trắng như tuyết của chàng đã bồ dát rất đều chạy về phương nam. Tiếng nhạc ròn rã mỗi lúc một xa.

Thúy-Lan đang ngây người vin cảnh dâu đứng ngó theo, trong óc vẫn vơ vơ bao梦 đẹp, bỗng hai dip cười mỉa mai cùng thét bên tai. Nàng giật mình quay lại. Lý hỏi :

— Người nào thế mà chị dám đứng lại nói chuyện với người ta ?

Bích cũng hỏi :

— Chị không sợ người ta đàm tiếu ?

Thúy-Lan yên lặng khoác nǎng

dâu lên vai trở về nhà :

— Hai chị ạ, người ta biết chị em mình ở Đào-thôn.

— Thế à ?

— Người ta lại khen con gái Đào-thôn đẹp.

Bích cười :

— Vì người ta thấy chị đẹp chứ gì.

— Chị cứ nói ! Thôi chị em ta về mau kéo mẹ em mong lá dâu.

Năm hôm sau. Trời đã về chiều, bóng vườn đào giải dài trên sân đất. Ở ngoài hiên xếp thành chồng những phen nứa cài rơm. Công việc nhặt kén vừa xong. Bà Dương-thị vui vẻ bảo Thúy-Lan :

— Không mấy khi được lừa tâm tốt như lần này, con nhỉ.

Nhưng Thúy-lan đương giri hồn theo giấc mộng nên không

— Cái gì thế, con ?

— Thưa mẹ, người cưỡi ngựa.

Bà lão bĩu ngõ không hiểu :

— Người cưỡi ngựa nào ?

Nhưng trước công vở câu đã dừng. Và có tiếng người gọi. Thúy Lan bên iền, ngập ngừng bước ra. Bà Dương-thị cũng theo liền sau.

Khách đi vào cất lời chào rồi vui vẻ nói :

— Tôi đến mừng cụ.

— Thưa ông từ — vì người mới đến là ông từ đến thờ Hà-Bá — lão có gì đáng mừng đâu ?

— Vậy ra cụ chưa biết tin ?

— Tin gì đấy, ông ?

— Tin mừng trong họ cụ, trong nhà cụ, chứ còn tin gì.

Thúy-Lan lo sợ đứng lắng tai nghe, mắt dăm dăm nhìn ông từ. Tâm linh nàng như báo cho nàng biết trước sắp xảy ra tai nạn. Nhưng bà Dương-thị mẹ nàng, vẫn thản nhiên hỏi ông từ :

— Tin gì thế, ông ? Ông tính, cảnh chúng tôi mẹ già, con côi, làm lụng vất vả quanh năm, còn dám mong tin gì vui mừng nữa ?

— Thực là một danh dự lớn cho nhà bà.

Mặt Thúy-Lan tái di. Nhưng cụ Dương-thị vẫn hỏi :

— Danh dự lớn cho nhà tôi ?

— Vâng, vì cô Thúy-lan, con cụ, vừa được các ông đồng bà vu tại đền thờ đức Hà-Bá tuyên lên ngôi đức thánh bà. Từ tối đến báo tin mừng ấy với cụ để cụ liệu mà may mặc trang sức cho cô Thúy-Lan.

Một tiếng huyech. Bà lão quay lại nhìn. Thúy-Lan ngã vật ra, nắm bắt tinh. Ông từ thản nhiên nói :

— Cô ấy sung sướng quá nên cảm động. Thôi chào cụ, tôi phải về dè dặt dẹp kịp ngày mai bắt đầu mở hội.

Trước cảnh chiều thu vàng úa, hai mẹ con ôm nhau khóc thảm thiết.

Ngoài kia, giọng ca vui, tiếng cười đùa của các cô gái hái dâu trở về trong xóm...

(Còn nữa)

Khái-Hưng



Hôm nay tám nhà em bắt đầu ăn dổi đầy, hai chị ạ, vì thế em mới phải nhờ hai chị làm giúp...

Thúy-Lan nói rất nhiều như để giấu sự cảm động. Nhưng cặp má kia ửng đỏ, đôi mắt kia sáng ngời, nàng dấu được ai !

nghe rõ lời mẹ.

Trước nhà, qua giậu tần xuân, ngàn dâu xanh, xa xa lẩn trong sương chiều.

Bóng có tiếng nhạc ngựa vắng vắng đầu đó. Thúy-Lan đứng phát dậy, rướn nhìn qua giậu.

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tỏ sứa đẹp người

## MỸ-VIỆN AMY SỮA RĂNG ĐẸP, VÚ NỒ

Soins de beauté anglais et américains.

Biểu một hộp kem, phấn chi, son, nước hoa hay -brillantine : Oyster (Con-hến). Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cheramy, Roger hay Letheric, v... nếu mua từ 6p trở lên. Sữa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p - 3p. Một hộp. Dùng phấn lái soa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng. rung lồng, gầu, lồng mi dài cong, trưng cá « khỏi nhăn, không còn vết thâm, không phát lại », nốt sần nơi mặt, đều giá : 1p. - 2p. 3p. Một hộp. - Tóc mọc, giám má, tàn nhang, sẹo, lồng mày mọc thêm, vết sẹo trầm đen, gầy béo, bôi nở vú (tròn đẹp mãi mãi) 2p. - 3p. Một hộp. - Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nê da, 0p50 - 1p. Một hộp. Trị da dán, nước rỗ mắt đẹp sáng đều giá 1p. 2p. Một hộp. - Thuốc trẻ đẹp lái tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p - 3p. Một hộp. Mẫu phấn, mẫu da lựa dùm rất hợp. Dip, dao kéo, massosein 14p50, mặt nạ cao su, đờ uốn tóc : 1p80 - 8p - 26p, và đờ uốn lồng mi, v.v., rất đũ đờ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Xa xin gửi linh-hóa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giày thép hay ga rồi giả tiền tại đây. Hồi gi xin kèm tem trả lời.

Chuyên tò sứa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI

# NGÀY MÓI

TRUYỆN DÀI của THẠCH - LAM

## CHƯƠNG I

**T**RƯỜNG bước từng bước nhẹ nhàng trên hè phố, ngẩn mắt nghịch nhìn ngòi sao hôm cùng theo chàng di lấp vào sau các lá cây. Trời mùa hạ đèn và trong thăm thẳm, các vì sao lấp lánh như cùng một diệu. Trường thấy tâm hồn mình cũng cùng một diệu vui vẻ như thế, và vòm trời, ngàn sao, với những con gió mát thoảng đèn đối với Trường như hòa hợp, thân mật lắm.

Cái vui của Trường chỉ là một cái vui rất giản dị. Hai ngày trước, chàng vừa thi đỗ bằng thành chung một cách không ngờ. Khi nhận thấy tên mình trên bảng, Trường hồi hộp cảm động. Tuy chàng coi sự thi đỗ là một việc thường, và thấy người ta chú trọng đến cuộc thi một cách thái quá, chàng sinh ra khinh bỉ cuộc thi, vậy mà chàng không giữ nổi được sự vui mừng. Đến bây giờ Trường vẫn còn thấy trong người nhẹ nhõm và khoan khoái. Chàng muốn đi mau lên để chóng về tới nhà.

Qua một phố, Trường thấy đồng đúc và ồn ào quá. Vì nóng nực, nên mọi người đều bắc ghế bay giải chiếu nằm ngồi ngang cả ở trên hè. Trẻ con chạy nhảy nô đùa, và các hàng quà cất tiếng rao lanh lanh.

Trường phải đi chậm lại, vì dia dường người ta gánh nước rò rỉ ướt như tưới. Nhìn vào các căn nhà, Trường thấy tối tăm và như có hơi nóng nặng nề đưa ra; thỉnh thoảng, một căn nhà mới có ngọn đèn con leo lắt. Chàng cảm thấy cái sống eo hẹp của những người phố ấy, cái nghèo hèn của họ.

Sự liên tưởng nhắc Trường nghĩ đến căn nhà mình ở, cũng nhỏ hẹp và nóng bức như thế. Nhà chàng từ nhà quê dọn lên trên này được ba năm. Sự đó có thể được vì, cách đây chàng ấy năm, anh cả chàng cũng đỗ bằng thành chung như chàng bây giờ. Anh Xuân được bồ di làm việc nhà nước. Mẹ chàng bên thu xếp ngôi hàng sén vặt ở chợ quê, đem cả nhà lên thuê một căn nhà

nhỏ ở Ngũ huyên, chỗ chàng ở bây giờ.

Một lần nữa, Trường thấy rõ rệt sự thi đỗ của chàng sẽ có một kết quả tốt cho cái đời chung gia đình chàng. Đó là cái hy vọng đặc nhất của những nhà nghèo như nhà chàng để mong lên được một cái địa vị khác. Mẹ chàng đã dè vào dây bao nhiêu điều mong ước! Lúc chàng nộp giấy má đề thi, mẹ chàng không ngần ngại

dịu dàng của người con gái.

Đầy cửa bước vào, Trường thấy trong nhà thấp đèn sáng hơn mọi ngày thường. Biết là có khách đến chơi, Trường ngập ngừng toan quay ra cửa, nhưng em gái chàng đã trông thấy, vui vẻ chạy ra hỏi:

— Anh đi chơi đâu mà bây giờ mới về? Bác Hai đến đợi anh mãi  
— Bác đến từ bao giờ?  
— Đến đã lâu rồi. Bác ăn cơm

bóng tối buồn cười.

— « Xin cảm ơn bác, bác lại còn cho... » Trường vừa lung tung nói vừa nhìn bà Hai một cách vui vẻ.

Chàng ngồi xuống ghế, với tay mân mê mấy quyển sách đè trên bàn, những quyển sách không bìa, góc giấy đã cong, chẳng chít những chữ viết và nét mực. Bao nhiêu đêm thức khuya học để làm việc!

Bà Hai săn sóc hỏi:

— Hết hè, cậu Trường mới xin vào học chứ.

— Thưa bác, học đâu cơ ạ?

— Vào Cao-dâng chứ còn đâu nữa.

— « À, vắng. Nhưng cũng còn lâu ». Trường vừa trả lời vừa mờ màng nghĩ ngợi: « Với lại cháu cũng chưa định xin vào ban nào ».

— « Tôi tưởng chỉ có một trường Cao-dâng thôi ». Bà Hai quay về phía mẹ Trường: « Cậu Tuyết đã tham biện cũng ở Cao-dâng ra đấy ».

— Vắng, ông ấy học trường luật. Còn nhiều trường nữa, như trường sư phạm, trường thuốc, trường lục lộ, canh nông.

Tự nhiên Trường nói thêm:

— Có lẽ cháu xin vào học canh nông. Đề về làm ruộng.

Bà Hai lại khanh khách cười, vì bà cho là câu nói đùa không quan hệ. Có lẽ bà cũng không hiểu trường canh nông là gì. Đối với bà, chỉ có trường học thi đỗ ra làm thám biện mà thôi.

Trường ngầm nghĩ: chính chàng cũng chưa biết hết bè sẽ làm gì. Xin đi làm hay là vào Cao-dâng học nữa? Trường lấy làm lạ thấy một vấn đề quan hệ đến tương lai của đời chàng như thế, mà chàng không thấy tha thiết lắm. Thật ra từ lúc nhỏ bắt đầu đi học cho đến bây giờ, chàng chưa bao giờ thấy sự học biết là thích. Chỉ có những cái thỏa mãn con con của tình tự ái: đứng đầu lớp, được giải thưởng, lời thầy ban khen hay một lời cảm phục thoát ra ở miệng những bạn học về một bài luận. Còn Trường học cũng thấy như làm một việc gì khác, chàng học bởi vì chung quanh chàng người ta cũng học.



mở cái cháp con lấy ra nắm tờ giấy bạc mới nguyên dưa cho; sự tin cậy ấy Trường thấy ân cần và thầm thia, bởi vì vốn nghèo, chàng đã hiểu biết giá trị của đồng tiền.

Trường vừa di vừa nghĩ ngợi, về đến đầu phố nhà lúc nào không biết. Bóng tối của căn phố nhỏ có mỗi một ngọn đèn điện lờ mờ, bao bọc lấy chàng. Trường rảo bước mau. Gần đến nhà, chàng thấy trên hè, những người ở bên cạnh bắc ghế ngồi bóng mát. Tiếng nói chuyện vui vẻ; Trường nhận ra lẵng trong đó một tiếng nói trong trẻo và

dày, giờ đang nói chuyện với mẹ trong kia.

Trường treo mõ trên mắc, theo em đi vào. Vừa thấy con, mẹ Trường đã áu yém hỏi:

— Con đi đâu không về ăn cơm. Cả nhà đợi mãi, vừa mới ăn xong thôi. Lan dọn cơm cho anh con ăn đi.

Bà Hai cũng cất tiếng vang vang nói: « Chúng tôi đòi đã ăn trước cả rồi » như dè tạ lỗi. « Đây có lẽ táo tôi mang đến mừng cậu cứ mời đây ». Một cái cười khanh khách dè lộ hai hàm răng đen của bà và làm rãnh cái mặt hồng hào và phình phính, có những

Tuy nhà chàng nghèo, và chàng vẫn nghe thấy các cha mẹ khuyên con cố học để sau di làm lấy tiền, chàng cũng không thấy cái liên lạc gì trong sự học và tiền bạc cả.

Khi chàng còn nhỏ ở nhà quê, ông cậu họ ngoại của chàng thi đỗ về mồ tiệc ăn khao linh đình, mời cả hàng huyện. Trường đứng dựa cột nghe những lời chúc tụng, nhìn về mặt hàn hoan sung sướng của bà cụ «cố», lấy làm là lùng lâm. Nhưng khi nhìn đến mẹ chàng cũng được mời sang ăn cỗ, mẹ chàng ngồi trầm ngâm có vẻ nghĩ ngợi và hơi buồn rầu giữa các bà vui vẻ khác. Trường tuy bé nhưng cũng cảm thấy một sự gì mà chàng không nhận biết được cái quan trọng.

Thấy Trường nghĩ ngợi, bà Hai nhìn chàng có vẻ âu yếm và kinh phục. Bà quay lại phía mẹ Trường, khẽ nói :

— Cậu ấy bây giờ xanh và gầy nhỉ. Tôi có mấy lạng cao của bà Cửu dê lại, tốt lắm. Đề mai tôi cho nó mang lại để cậu ấy dùng nhé.

Bà Hai lại lộ vẻ lo lắng :  
— Bà phải cho cậu ấy tắm bồ luôn mấy được. Học mãi nó giặc người. Như cậu gì con bà huyện Thanh ấy, về sau ho lao mà chết đấy.

Trường nghe nói buồn cười. Mẹ Trường cũng cười, hơi có vẻ kiêu, đáp :

— Cậu nó nhà tôi thì chả bao giờ ho lao vì học cả. Vì có học mấy đâu ! Hết tôi có khuyên bác nó, thì lại bảo chàng cần học cũng thi đỗ.

Mẹ Trường cười nói thêm :

— Ày bà tính con nhà rắn đầu rắn cõi thế đấy.

Cả hai bà lại cùng nhau cười vang lên và ròn như tiếng nhạc. Mẹ Trường giờ gói lè, táo mà từ nãy vẫn dề nguyên, lấy dao gọt vỏ :

— Thứ này bây giờ cũng đến năm, sáu bão chỉ một cản, nhỉ bà nhỉ ?

Bà Hai trả lời dung dị, ra vẻ không quan tâm đến :

— «Tôi cũng chẳng biết nữa, Ày, cháu ở nhà nó mua đấy». Rồi bà nhìn cân lè, táo gật gù cái đầu : « Dẽ cũng đến thế. Bây giờ cuối kỳ tầu nên hoa quả đắt ».

Bà quay gọi Lan :

— «Này, chị mang ra cho anh ấy ăn», và chọn dĩa ngon nhất đưa cho.

Trong thấy dĩa lè, táo cắt từng miếng xinh xắn và gọn gàng, Trường tưởng đến cái tay búp măng của một người thiếu nữ con nhà nền nếp xén gọt thức ăn mời khách. Trường mỉm cười ; người thiếu nữ mà chàng trong tưởng ra đó chính là cô Hảo, con bà Hai. Chàng có lẽ lấy cô Hảo ấy không ?

Trường chưa bao giờ trả lời câu hỏi ấy, và chàng cũng không muốn quyết định nữa.

Trường được nghe nói đến cô Hảo từ lâu lắm, hồi chàng bấy giờ còn nhỏ. Mẹ chàng với bà Hai là bạn thân, hai bạn lối cũ ngày xưa, nghĩa là không những hai bà chơi thân với nhau, mà đến chồng con và họ hàng cũng thành quen biết nhau cả. Ai là người có ý và nói đến trước ? Chỉ biết hai bà đã đính với nhau sê gá lắn con. Anh Xuân thì nhiều tuổi ; cho nên chàng rẽ của bà Hai sẽ định là Trường.

Mẹ chàng đã nhiều lần nói đến chuyện ấy với Trường, nhưng lần nào chàng cũng chỉ yên lặng nghe, không tỏ ý kiến gì cả. Với lại, Trường có ý kiến gì mà tö

được.

Chỉ có một sự chắc chắn. Bà Hai vì thế đối với Trường rất là ân cần. Bà săn sóc đến sức khỏe, đến sự học của chàng, giúp đỡ chàng trong sự ăn học, và giúp đỡ cả mẹ chàng tiền buôn bán nữa.

Trường nhìn bà Hai, quan sát nét mặt và dáng điệu của bà. Trường biết hôm nay, bà sung sướng và mãn nguyện lắm. Một cái vui chắc chắn và giản dị làm này nở những đường rán trên đôi má hồng hào lấm tấm những nốt nhô. Tâm hồn bà ta cũng giản dị như thế. Bà là một người đàn bà trưởng giả, sống và ngabic theo một vài khuôn khổ đã định sẵn, những khuôn khổ truyền nei mài trong gia-dinh. Cho nên lúc

Trường thấy những người ở bên cạnh đã vào cả trong nhà. Mấy cái ghế với một cái bàn mây nhỏ, trên đê bừa bãi khay và chén chén, hãy còn đê ngoài. Một lát sau, Trường thấy một người thiếu nữ di ra xếp dọn. Trong bóng tối, chàng đoán một khuôn mặt trái soan, cái thân hình nhỏ nhắn và yêu diệu. Thiếu nữ thu dọn rất nhanh chóng, rồi lè me một mình khiêng bàn ghế vào trong nhà.

Trường ngừng đầu nhìn lên, nhung trời trong và ngàn sao lấp lánh ban nãy không còn nữa. Mây kéo chekin cả, ánh mây ngôi sao lờ mờ như sắp tắt.

Lan trong nhà bước ra, đứng tựa bên ghế chàng, nghiêng đầu, một tay giữ mớ tóc dày, một tay vuốt cho chóng khô. Tóc của Lan rất dài và đẹp, nàng chăm chút đến luôn.

Trường hỏi em :

— Hai bà đã xong chuyện chưa ? không biết bao giờ mới được đi nghỉ.

Trường nghĩ phàn nàn cho căn nhà chật hẹp của mình không có buồng riêng để nằm trong khi có khách.

— «Còn lâu anh à» Lan cúi xuống nói khẽ : «Em thấy hai bà đương bàn chuyện quan trọng lắm. Đó anh biết chuyện gì?» Lan cười : « Chuyện cô Hảo với anh đấy. Em thấy bác Hai mai rủ me đi xem thầy bói ở Cầu giấy ».

Trường cau mày, nói :

— «Bói với toàn, chả vể tin nhảm ». Thực ra, chàng thấy khó chịu vì thấy bà Hai và mẹ chàng lại bàn đến chuyện ấy. Nhưng không muốn cho em biết, chàng hỏi lảng :

— Anh Xuân đi đâu chưa về ?

— Anh ấy bảo đi xem chớp ảnh. Em chả tin tí nào. Hôm nay thứ bảy, chắc anh ấy lại đi chơi suốt đêm chứ gì.

Hai anh em nhìn thoáng nhau, lặng yên. Đã mấy tháng nay, từ ngày chị cả giận chồng trở về quê thì Trường thấy anh hay đi chơi khuya luôn luôn. Người anh Xuân trước khỏe mạnh, thi bảy giờ thành ra bơ phờ, mắt sâu vào và có quầng đen. Trường nhớ lại những câu gác gồng của anh, cả khi nói với mẹ. Chàng có khi chợt thấy mẹ ngồi một mình nghĩ ngợi, mắt đỏ lên như mới khóc. Trường biết mẹ buồn, nhưng không dám hỏi rõ việc gì.

— Em Lan, em vào xem me có sai gì không, đi.

Lan vâng lời, nhẹ nhàng di vào.

(Còn nữa)

Thạch-Lam



bày ? Chàng chẳng hiểu việc lấy vợ lấy chồng ra sao ; chưa bao giờ chàng nghĩ đến sự ấy. Cũng như những người hãi còn trẻ tuổi như chàng, nếu có ai hỏi về sự lấy vợ, có lẽ chàng sẽ không biết trả lời đấy là một việc tốt hay xấu. Tuy vậy, khi còn ở nhà quê, Trường thường được xem những đám cưới mà cô dâu hay chú rể hãi còn bé con. Trường thấy mọi người trân trọng về sự ấy như một việc quan hệ, chàng tự nhủ rằng đấy là công việc của người lớn mà chàng không hiểu

nào bà cũng bình tĩnh, không có ý nào nghĩ quanh quẩn.

Trường đe mặc hai bà trò chuyện với nhau — chàng biết một cuộc gặp gỡ như thế lâu đến hàng giờ, tuy hai bà gặp nhau luôn — bắc ghế ra ngoài hè ngồi. Trời lại nóng và oi ả hơn lúc trước. Một thán sấu cắn và khô héo đứng sừng bên kia đường, cành lá im lặng như chờ đợi. Đấy là tất cả cây cổ xanh tươi mà chàng được nhìn ngắm từ khi đến ở căn phòng chật hẹp này.

## XEM BÓI XEM TƯỚNG, XEM TƯỚNG XEM BÓI DĨ VĂNG, TƯỚNG LAI, TƯỚNG LAI DĨ VĂNG..

Không nịnh, không hót, không dọa, không cầu không cúng



nếu năm chữ ký gửi về liền một lúc nghĩa là năm người xem thi chả phải giả tiền có bốn. Căn mõi lính một người thay mặt để nhận chữ ký và tiền gửi về một lúc cho tiện và chánh sự mất thời. Viết thư về thương lượng.

# NGƯỜI TÀI XẾ ĐIỆN

TRUYỆN NGẮN của THẾ - LƯU

**D**ÔNG HỒ của tôi chậm. Tôi ra chỗ ô-tô dỗ thi chuyen xe thợ chạy mất rồi. Phải chờ ở Tỉnh-túc nữa ngày hôm đó, với một đêm hôm đó, với nữa ngày hôm sau mới lại có xe về Cao-bằng. Tôi dành lưỡng thửng xách va-li quay trở lại, cố tìm bao nhiêu ý nghĩ lạc quan để vỗ về sự khó chịu của tôi.

Bỗng một chiếc *cam-nhông* ở cuối phố tiến lên, tôi mừng rỡ, liền đứng chắn ngang đường hỏi người sếp-phor ngồi trên ấy :

— Xe đi đâu bây giờ thế, hở ông?

Người sếp-phor, chừng bực mình vì phải hâm vội xe, trả lời độc có một câu hết sức ngắn :

— Cao-bằng.

Tôi reo lên :

— Tôi cũng đi Cao-bằng đây..! Gặp được ông thực may quá... Tôi lờ xe thợ.

Người sếp-phor lảng lặng chục cho xe tiến thẳng đè tó cho tôi biết việc lờ xe thợ của tôi không can hệ gì đến hắn, mà gặp được hắn cũng không phải là một sự may mắn quá đâu. Nhưng tôi đã nắm được cơ hội.

Tôi cũng lảng lặng quẳng chiếc va-li của tôi ra sau ghế rồi bước lên theo. Tôi ngồi chừng chắc bên người sếp-phor, mỉm một nụ cười nhã nhặn nhất của tôi và bảo anh chàng :

— Giờ thì ông đuổi tôi cũng không xuống.

« Tôi có việc rất khẩn cấp phải về Cao-bằng ngay chiều hôm nay đè mai dập xe sớm đi Nacham. »

Hắn vẫn lặng yên. Tôi nói tiếp :

— Nếu ông biết được việc của tôi quan trọng đến bực nào thì dẫu xe chật, ông cũng không nỡ

từ chối tôi. Huống chí xe đây không chở khách mà lại không thiếu gì chỗ ngồi... Vả lại, cái ơn của ông, tôi sẽ...

Xe đột nhiên rướn lên cắt đứt câu nói từ tể của tôi. Người sếp-phor cau mày và cũng vẫn không nói nửa tiếng.

Thế rồi, hình như muốn cho bô tucus, hắn mở nước đại cho xe chạy rống lên, không kiêng nè gi cái bóng via yếu đuối của tôi. Mà không cứ tôi, ai ở địa vị tôi bấy giờ cũng là yếu bóng vía hết.

chẳng thiết trông thấy gì, trong lúc đó tay lái hắn thì vẫn di vận lại, một cách thờ ơ chán nản.

Một lần chỗ ấy dốc và nguy hiểm hơn các quãng đường khác, chiếc xe lượn nhanh đến nỗi tôi phải kêu lên một tiếng khiếp sợ. Nhưng thấy hắn cau mặt, tôi lại chừa cái tiếng kêu khiếp sợ ra tiếng kêu ngợi khen :

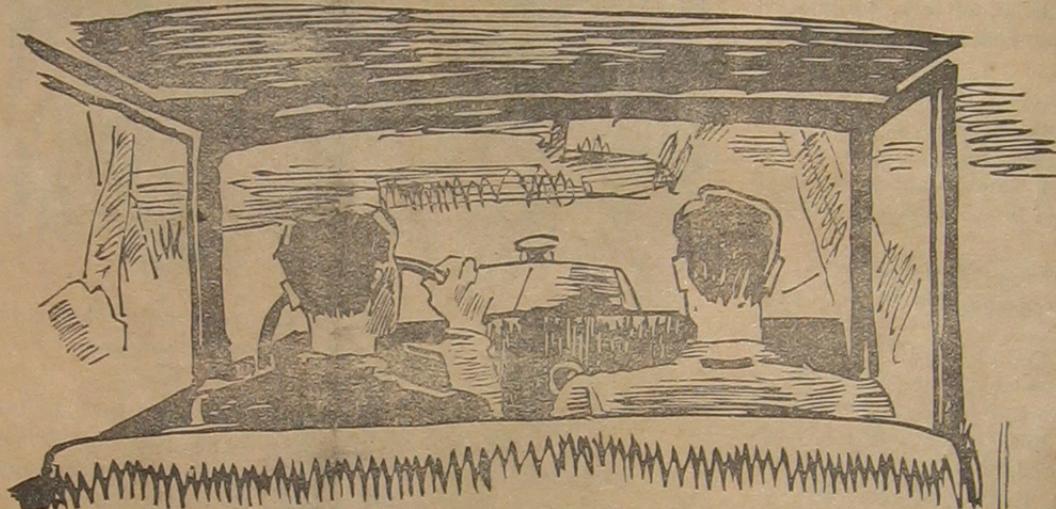
— Uí chà! Ông lái giỏi làm sao.

Lúc ấy, hắn mới diu diu nét mặt lại, và tôi nghe thấy một câu nói thứ nhất ở cái miệng im lim

mà tôi cho là hoạt động nhất, đẹp đẽ nhất và..nên thơ nữa cũng không biết chừng.

Trước anh ta còn trả lời giống một, sau cũng sẵn lòng chịu chuyện tôi, rồi sau hết, thấy ý kiến nào của anh cũng được tôi hoan nghênh, anh ta liền cho tôi là người bạn tri kỷ. Không có câu nào của anh ta tôi không đồng ý, và như thế tôi chỉ mong anh ta đồng ý với tôi một câu sau này :

— Người sếp-phor giỏi là người



Các ngài tinh, đường thì hẹp, lại ngòng ngoéo ở lưng chừng sườn núi, lúc nào bên cạnh cũng có những vực sâu hết sức, sẵn sàng đợi cho minh tan xác ở dưới ấy, nếu người sếp-phor của minh không cẩn thận giữ gìn.

Về sự cẩn thận giữ gìn, người sếp-phor này không có lấy một mảy. Tay hắn rất sợ động đến cái còi xe, chân hình như quên cái bàn hâm. Hắn bẻ lái một cách rất đột ngột và táo tợn, đợi, đến lúc không thể dừng được hắn mới chịu cho xe hơi chậm lại một chút, và vì thế không biết bao nhiêu lần người tôi xô hắn đến bên vai hắn, hoặc chực ra ngoài cửa xe.

Bao nhiêu gai ốc trong người tôi được thề sồn cả lên một cách thỏa mãn. Mình mẩy, chân iay tôi, sự ghê rợn dội vào như từng trận gió lạnh, và quả tim trong ngực thì... lồng lên như con ngựa bất kham.

Người sếp-phor, nét mặt rất lạnh lùng. Đôi mắt hắn lặng lờ như

của hắn phát ra :

— Cũng khá.

Và tiếp luon :

— Ấy là tôi không thuộc đường này lắm đấy.

Tôi kinh ngạc hết sức nhưng cũng phải nịnh :

— Quả thực, ông lái giỏi ít ai bằng.

Câu khen của tôi chừng vừa ý hắn, nên hắn hơi khoén cười — cái cười hiếm hoi như ánh nắng tàn soi vào cảnh u ám. Rồi, nức lòng, hắn lại cho xe chạy mau hơn.

Vì thế, sự lo sợ của tôi cũng tăng lên. Nhưng con cặc của tôi đã mở miệng.

Câu nói của hắn sẽ mở đường cho một câu chuyện : tôi sẽ lựa lời làm thân với cái người yên lặng ký-dị kia.

Tôi ngó ngàng hỏi chàng ta mấy câu rất đẽ về máy móc xe hơi, cốt ý để anh chàng tiện trả lời ; tôi hỏi đến mấy câu vu vơ về phong tục đường rừng mà tôi đã thừa biết, rồi dần dà hỏi đến cái đời sếp-phor của anh ta, cái đời

sếp-phor cần-thận, không ham chay nhanh.

Anh ta bàn thêm :

— Chính thế. Mà càng những chỗ đường núi nguy hiểm này lại càng không nên tự phụ. Tự phụ là dien : chỉ lồ chết thôi.

Nhưng cái người nói ra được câu khôn ngoan kia lại tiếp :

— Trừ có tôi. Tôi thì đường khó thế nào tôi cũng không sợ.

Và muốn cho tôi thấy rõ sự không sợ ấy, anh chàng lại mở thêm chữ đê cho tôi tái mặt đi nhiên đáp :

— Nhiều lắm chứ.

Rồi một lát lại nói :

— Xe bị nạn vì gặp sự bất kỳ, vì vô ý, vì thị tài, lại cả vì... sếp-phor có máu dien nữa.»

— Sếp-phor có máu dien ?

— Phải. Người khác thi bảo là ma núi nó làm. Nhưng tôi, tôi ch

Tại 30 Đường Thành Hanoi  
N° 30, Rue de la Citadelle  
Téléphone 326

PHÒNG KHÁM BỆNH  
BÁC SỸ  
**CAO XUAN CAM**

Iốt nghiệp tại đại học đường Paris  
Nguyễn Trung-Kỷ bệnh viện quân đội

**HOA LIỀU BỆNH**  
**NỘI THƯƠNG CHỨNG**  
THAM BỆNH : Matin : 9h à 12h  
Soir : 3h à 6h

Nhà Hộ-Sinh 50, Phố Bắc-Ninh  
Cần kíp mời về nhà  
lúc nào cũng được.

bỗng tự dừng phát điên lên, trong vực núi tưởng là đường đi, cứ cho xe chạy bùa lên : xe tan mà người cũng khó tìm thấy xác.

Đó không phải là một câu yên ủi lòng hối hận của tôi lúc ấy. Tôi hỏi :

— Đã điên thì ai dè cho cầm lái ?

— Đành vậy, nhưng có khi điên mà người ngoài không biết, cả đến mình cũng không biết, vì thường thường vẫn ăn nói khôn ngoan như mọi người. Song nhiều khi, tự dung cù thấy trong mình làm sao ấy, rồi thích cho xe chạy phóng và không biết nguy hiểm là gì. Đường đã thuộc, tay lái đã quen, nên không bao giờ vì vụng về và bị hại được. Bị hại chỉ vì..., chỉ vì..., nhưng khó nói ra quá.

“ Ông có bao giờ đứng ở trên có núi cao nhìn xuống không? Và bao giờ có cái ý muốn kỳ dị là thử nhảy xuống chân núi không? Cái ý muốn đó lạ lùng lắm.. mà cũng ghê gớm lắm.. nó chỉ ám đến mình có một giây lát rất chóng, rồi lại biến đi ngay, nếu lâu hơn thì lẽ nào ông cũng có reo mình xuống thực.. Sốp phor cầm lái xe cũng một đôi khi thế. Thường thường thì không sao, nhưng chả biết vì đâu, bỗng nghĩ bụng rằng... Giá cứ cho xe chạy thẳng lên trên không.. Bụng nghĩ thế, cả người cũng mốn thế, rồi hai tay lái không rẽ, cứ cầm thẳng.. mãi cho đến lúc gần dàm xuống vực thật, lúc gần được hưởng cái cảm giác ghê gớm khoái trá.. liền sực nghĩ lại, bấy giờ cái thiên năng trong người, ông hiểu chua, cái thứ tinh mà người ta gọi là bản năng bảo tồn mới khiến tay minh bẻ lái chạy theo đường đi..”

Tôi liếc mắt nhìn trộm người sốp phor. Mặt anh chàng đã hết

Ngày 9 Juillet 1937 sẽ khai trương  
HIỆU MAY Y-PHỤC PHỤ NỮ  
TÂN THỜI TO NHẤT BẮC-KỲ



## LEMUR

N° 16 rue Lê-Lợi — HANOI

Sẽ có họa sĩ Cát Tường luôn ở cửa hàng để chỉ dẫn dùm các bạn về cách chọn màu áo, cách sửa sang sắc đẹp cùng là sẽ chiều theo ý muốn của mỗi bạn mà vẽ luôn ra những kiểu áo ăn theo thân hình để tăng thêm vẻ đẹp.

về lạnh lùng, đôi mắt long lanh, và như mỉm một miệng cười quái gở. Tôi chợt nghĩ đến một sự gớm hết sức :

— Có lẽ cái anh chàng này điên. Thị bỗng anh ta cười lên mấy tiếng nghe rõ người, và nói :

— Thực là những cảm giác kỳ ảo mà mãnh liệt, ông ạ. Trước còn thấy phảng phất có những ý muốn hại người ấy, sau mỗi ngày một thêm rõ, một thêm thấm thía, rồi thành gần như một sự cần, một việc tối kỳ quan trọng, một cái ham mê, một sự khoái

— Tôi điên? Ông bảo tôi điên ấy à? Có lẽ nào! Tôi chỉ tả rõ cái tâm sự của chúng tôi — khi điên — cho ông thấy. Có thể thôi. Chứ tôi hiện giờ điên thế nào được.

Hắn lầm nhầm nói nữa :

— Ủ, điên thế nào nỗi? Ai cũng bảo tôi thế, sau cái ngày hăng xe mà tôi dừng chủ — ông ạ. Tôi không phải là sốp phor làm công — tôi có một hăng xe to lắm cơ! — sau cái ngày hăng xe của tôi bị vỡ nợ, người ta cứ bảo là tôi ngớ ngẩn.

một câu, nhưng thấy hai mắt anh ta sáng lên một cách lạ lùng, nên ngập ngừng đến ba bốn phút mới hỏi được :

— Ngày ạ.

Người sốp phor nhìn tôi rất

nhanh :

— Gì cơ?

— Từ đây đến Nguyễn-bình

còn mấy cây số nữa?

— Còn độ năm hơn (1) cây nữa thôi.

Tôi gật đầu :

— Ông nói đúng đấy vì tôi vẫn xem cột số...

— Vậy thì tôi không điên, có phải không?

— Không. Ông không điên đâu.. Ông đừng tưởng lầm là ông điên.

— Phải... (chỗ này, người sốp phor lại nhéo miệng cười một cách kỳ khôi). Phải... Nếu tôi điên, tôi đã cho rằng khúc đường vòng nguy hiểm kia (lúc ấy, chúng tôi gần đến một chỗ vòng cung thực) là không nguy hiểm tí nào... Và tôi đã tưởng rằng từ đầu đường vòng kia có một con sông... Làm gì có sông, ông nhỉ?

Tôi trả lời không thành tiếng :

— Phải, làm gì có sông?

Hắn lại cười nhạt :

— Không có sông, chỉ có cái cầu bằng xi-mo thôi. Cái cầu này vừa mới làm xong lúc nay.

Tôi không còn hồn vía nào nữa, vì người tài xế đang sung sướng cho xe chạy thẳng lên cái cầu vô hình kia. Chỗ ấy chỉ có một khoảng sương mù vắt ngang, và ở dưới, chân núi sâu, và lởm chởm những đá... Chỉ nửa phút nữa thì người sốp phor và tôi cũng không còn. Tôi nóng rực người lên, thét một tiếng rất to, khiến anh ta giật mình, đôi mắt ngoan ngoãn và ngớ ngẩn nhìn tôi, miệng vẫn giữ cái cười dần dần... Nhờ thế, tay anh ta mới chịu lái cho xe vẫn chạy trên đường núi như thường.

Tôi chỉ phải lo độ hơn hai cây số nữa thôi. Hai cây số dài bằng hai chục cây số. Người tài xế từ lúc ấy lại dám ra yên lặng, mặt dăm dặm, mắt lờ đờ. Thỉnh thoảng anh ta thở lên một tiếng dài nhưng tay lái vẫn giữ được dừng dần.

Đến Nguyễn-bình, tôi xuống xe ngay tức khắc, thì vừa gặp mấy người lính dồn ra bắt lấy người sốp phor kỳ-dị kia. Hỏi ra tôi mới biết họ được điện-tin ở Cao-bằng đánh về, nói rằng : « Có một người tài xế điên, láy xe của hăng Cao-bằng đánh về Tịnh-túc từ sáu giờ sáng ». **Thể-Lư**

1.) Trên thương du, người Kinh thường bắt chước lối nói sai của người Thổ : họ nói « mười hơn ngày » chứ không hay nói « hơn mười ngày ».



lạc.. Cái đường vòng hình như bỗng nhiên hóa thẳng tắp, người ta cứ thế mà tiến.. và có một sự ngạc nhiên rất lý thú là tai sao đang ngóng ngoèo uốn khúc lại gấp được con đường tốt đến thế này.. Thực bay lên trên không cũng không sướng bằng sau bao nhiêu phen khó nhọc vận hết lái bên nọ sang lái bên kia, bây giờ được thênh thang trên đường thẳng vô cùng tận!..”

Trời lạnh mà tôi vẫn thấy mồ hôi nhỏ giòng giòng trong sống lưng. Tôi không ngờ gì nữa. « Điên! hắn ta chính là người sốp phor điên mà hắn ta vừa nói chuyện đấy! Trời ơi! trời ơi hắn ta điên thực rồi. »

Câu sau cùng hình như tôi nói to lên, nên người sốp phor quay lại hỏi :

điên cuồng. Người ta không cho tôi vẫn lái nữa. Nhưng tôi có điên đâu? Chỗ thế, sao sáng ngày nhân lúc mọi người vô ý, tôi đánh cái xe cam-nhông này từ Cao-bằng vào đến Tịnh-túc mà không lấn xuống núi qua một lần nào.. Và đến bây giờ lại từ Tịnh-túc ra Cao-bằng, tôi cũng chưa thấy có cái ý muốn kỳ-dị nào, và cũng chưa thấy con đường queo kia thẳng...”

Tôi hiểu rõ tình thế lúc đó rồi. Người điên bên cạnh tôi là một thứ người điên sáng suốt.

Và như thế nguy hiểm cho tôi hơn nhiều.

Tôi mỗi lúc một giật thót mình lên, tưởng chừng như xe lăn ngay hoặc chạy thẳng ra quãng không dè mà rơi xuống núi.

Tôi muốn hỏi người sốp phor

RULES  
CONDITIONS  
TERENCE AND  
EQUIPMENT  
ED OPERATION  
ELEMENTS OF THE  
REGULATIONS  
CITE TO THE  
CLUB DU CANADA  
CANON INC.  
MADE IN CHINA

# LÂM THÀN

## III.—NHÀ THỒ (tiếp theo)

### PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

Cụ « Hương Linh »

**C**HÚNG TỘI dã ra khỏi tiệm thuốc n้ำ. Qua một « nhà chừa » giữa cái phố bẩn thiu đó, Đ. bảo tôi :

— Nhà con « đượi » có mang ở đây.

Rồi Đ. nói vọng vào trong nhà :

— Em ơi ! nhớ bao giờ để thi bảo anh nhé ! Đè anh khai sinh đứa con cho !

À nhà thồ chưa không trả lời. À đang ngồi đê thảng hai chân trên chiếu, lẩn thẩn mặt nhìn nắm ngón tay to mông mọng.

Tôi nhìn thấy cả anh « dâ hô » vừa gọi tôi bằng « vous » ban nay.

Đ. bùi môi, nói :

— Tôi nào chả chực dây. Đè mong « tôi » (làm tiền) cả các mợ đượi ! Bây giờ giá có một cụ « hương linh » ở đâu đến thì tự nhiên anh hùng cứ việc chuồn thôi !

Tôi hỏi Đ. :

— Cụ « hương linh » là cụ nào ? Đ. mim môi cười lên phi phi :

— « Hương » là linh tẩy, mà « linh » là say.

— Saò lại gọi là « cụ hương » ?

— Vì cụ ấy không có lon, lại hách hơn cả ông sáu, lại được những cu-li « ma cô » nó hót là : « cao su tú n López, quan lớn ! Da na « cô » tú López (có gái tân thời), quan lớn ! »

« Tỉ như ở trong làng, người ta thương hại một ông già bạch dinh nhưng có « ké » mà gọi làng lên là cụ hương.

« Trước tai nó gọi linh tẩy là « quan sáu không lon », nhưng cái tên ấy nói rõ quá, ai cũng biết ngay, nên họ đổi là « cụ hương » để hiếu riêng với nhau.

Giong nói của tả quán sự Đ. bỗng đứng đán lại :

— Ông nên biết rằng lúc « cụ hương » dã « linh » lên thì chỉ có nhà thồ mới chịu được ! Một cánh cửa rất dày, cụ chỉ húc một cái là phải đổ. Vài ba tay « anh trai » có nghệ, thay nhau quát đòn gánh lên đầu cụ mà cụ vẫn cười phe phè. Vô phúc cho anh nào đê cụ và được thi chỉ một cái đấm thôi là phải... bỏ mẹ.

« Cái anh chàng lúc nay chỉ bằng nhẳng với những lui vào hàng chúng tôi, hay là những anh « quoé » — những hạng như hắn, trong nhà thồ, thường có « một » ... « đóng cửa rứt cầu », nghĩa là đóng cửa lại đê dã... làng chơi Annam.

Tôi hỏi Đ. :

— Anh bảo nhà thồ trị được

là một khối thịt cho nhà thồ nó chửi, nó cẩu, nó...

Tôi nói hộ Đ. :

— ... nghĩa là con nhà thồ nó đồ lén dẫu cụ hương tất cả sự căm hờn và ghen ghét xã hội của nó !

Đ. gật đầu và nói tiếp :

— Vì « cụ hương linh » cũng khiếp lắm cơ ! Một đêm, chính

Tôi chợt thấy trong mình khoan khoái, chợt thấy mảnh trăng treo nghiêng, đột ngột trên vầng mây mộng, êm ái như bóng. Vui chán, chúng tôi đã đến một phả gần bờ sông.

Tôi ghép những tiếng lồng thành một câu, đọc to cho Đ. nghe, như người trong trăng, đọc thơ cõi :

— « Một con đượi di tôi cụ hương linh ! »

Đ. cười :

— Xin chừa một chῦ. Đọc thế này mới đúng :

— « Một con « phỉnh » di tôi cụ hương linh ».

Phỉnh là gái kiếm tiền. Biết được ngăn ấy chῦ, vào tối chở ăn chơi, sẽ không bị quỳch nữa !

Tôi chợt nhớ đến câu cu li xe họ dịch « gái lận thời » là « cô tú n López ».

Tôi phi cười. Cả ba cùng cười, như ba thằng điên.

○

### Xóm Mông Mác

Phố dài, rộng ; nhiều đường đi hẹp và đất trống hơn nhà ở. Nhà cửa sơ sài, cồ quát. Một dãy hàng rào bằng cột sỉ-măng nhỏ quây lấy một bãi cỏ xanh mát rượi.

Một mụ đàn bà, chạc bốn mươi, mặt mũi đầy một vẻ « buôn bán » nền nếp. Bên cạnh mụ, một anh vận áo cộc, thẹn thò như gái quê.

Trong thấy chúng tôi, mụ cười rồi ngồi xuống vê đường mây... « tiêu » tự nhiên như trong sân nhà mụ.

Đ. hỏi một câu báng quơ :

— Chốc nứa nhé ! Thế nào cũng đợi các anh đấy !

Mụ kia cười.

Tôi ngạc nhiên quá đỗi.

Đ. bùi môi :

— Phỉnh ! Tôi một cách cỏ rá. Nước mắm gi !

Tôi vẫn chưa tin :

— Nhưng mà tôi trông mụ đó quả là một người đàn bà đứng tuổi, từ lể hết sức !

Đ. rám chân xuống đất, nói :

— Tôi quên chưa nói cho ông biết rằng chỗ này chúng tôi vẫn gọi là « xóm Mông-mác » của Hanoi. Chỉ một hào thới : năm xu sâm, một xu cơm, một xu canh răm, và ba xu « mở hàng » cho « phỉnh ».



— cụ hương », thế trị bằng cách nào ?

— Người Kinh coi con hổ là con hổ. Người Mường coi con hổ không bằng một con chó dữ. Vì họ có phép trái lám cho con hổ từ dữ hóa lành. Nhà thồ nó cũng có phép « trái », nghĩa là...

Tôi ngắt lời Đ. :

— Hiểu rồi !

Đ. nói tiếp :

— Cụ hương nào ngoan lại còn

mắt tôi đã thấy một lũ nhà thồ bùi tóc ngược, quần săn lặn bện, vác gậy, thanh củi, duỗi theo một cụ hương linh mà đánh túi bụi. Cụ hương chỉ một mặt chịu đòn, một mặt thở hồng hộc. Có gì đau ! Cụ « mura » của một đứa cái làng lẩn lẩn, dứt vào mõi rồi đội lên đầu, di ra dem sang bên car-h bán cho hàng nước láy mây hào. Làm một cú rượu trắng, rồi lại trở vào nhà thồ một lần nữa...

— Anh giảng rõ cho tôi hiểu.  
Đ. không trả lời, xám xăm bước  
đến bên, hàng rào sì-mo, gọi âm  
lên. Một người trai trẻ chạy ra.

Đ. hỏi :

— T. đâu?

— Biết vắng rồi.

B. nghĩ mồi giây rồi lại hỏi :

— Có « mèng » nào khơ khơ  
không?

Người trai trẻ cười :

— Có mỗi một mèng thì lại đi...

Đ. ngắt lời :

—... với một anh quái, đi dắt,  
áo cộc chửi gi!

Người trai trẻ ngạc nhiên :

— Sao « cậu » biết?

Đ. trả lời :

— Anh biết thì tôi cũng phải  
biết. Thôi, tôi về, mai vay!

○

Đ. giảng cho tôi nghe :

— Bỏ ra năm xu cho thẳng lú  
nay. Nó sẽ cho mượn nhá. Chính  
mắt nó đã thấy rất nhiều có tử  
tế... « mắc ngn » ở cái buồng xinh  
xinh trong đó.

« Còn « gái » thi...

Đ. nhìn về phía P. M. :

— Vô thiên lủng! Cứ tám, chín  
giờ tối, ông lại dậy, sẽ thay aphinh  
ngồi nhanh như lợn con cả.  
Đang đi ăn mảnh cỏ, nhả què bơ  
vơ có!

Đ. cất cao giọng, « văn sĩ »  
không ngờ :

— Với mấy cỏ mèo vát, di hàng  
chục cây số, khênh cái trinh tiết và  
da dày lép, từ bụi tre xanh ra dây,  
với mấy cỏ đó, chỉ...

Đ. giờ hai ngón tay lên ánh  
trăng :

— Hai xu : một xu cơm và một  
xu canh rãm!

« Hôm nay, « đê » đã dắt một cô  
vào lại phải lồng đi. Vì « đê » cũng  
là một « bực hói », nó lại hói hơn  
« đê ».

Rồi Đ. bi quan :

— Hai xu tức là cái đói vô cùng:  
Hai xu! Đó là một trong ngàn  
cách « khai lâm » của nghè làm  
nhà thồ. Nói đến mà... khò cả  
lòng...

Cánh cửa một nhà trong phố  
bỗng mở. Một cô bước ra, vừa  
quạt vừa nhở. Tôi vui mừng trở

lại một phô... « tử tế », có đèn ba  
tử tết.

Đ. vỗ vai tôi khẽ bảo :

— Bán hàng nước chanh! gọi  
dược! Đã! Đã!

Tôi không trả lời.

Bến chè này nữa, đến giữa một  
phố « cần lao », tôi vẫn chưa ra  
thoát khỏi một khúc ruột thôi của  
Hà-nội.

○

### Một người lạ

Tôi đi với lá quân sự Đ. đến  
phố J. B. tìm vào sám S. L. Ở đây,  
tôi cho dí gọi N., một nhà thồ có  
nhan sắc. Và ở đây, tôi cho dí tìm

— Thế anh đã được mục kích  
cách dí chơi sám lật tung của một  
người già rồi, mà C. nhất định  
không chịu nói tên...

D. « à » một tiếng thật dài,  
thùng thùng nói :

— Tưởng gì! nếu tôi không  
lầm, thi đó là cái anh chàng chỉ  
thích cho « đượi » chửi và đánh...

Tôi buột miệng reo lên :

— Phải đó! chính chàng đó.

Đ. ngồi xuống ghế, trịnh trọng  
như người diễn thuyết, vì hắn  
không bỏ một dịp nào để tỏ « sự  
biết » với tôi...

— Anh chàng ấy ông nghe chưa?



C. đã được xem một quái tượng  
của tinh dục.

Đi tìm C., tôi ngó ý nhớ lá  
quân sự :

— Anh dí tìm cho tôi « đượi »  
C. Tôi cẩn hỏi hắn về một câu  
chuyện vừa thương tâm vừa buồn  
cười...

Đ. nhìn tôi vào tận mắt :

— Hỏi C. vó ich mà lai lốn liền!  
Cù hỏi tôi. Tôi còn biết hơn chúng  
nó, vì tôi là thồ công của tất cả  
các « sám », « nhà thồ Hanoi ».

Đến « sám » gọi « đượi », vì chỉ  
có ở sám, thi gọi gái mới dế ; trả  
tiền rất sôp. Nhưng, cũng như  
mọi anh đến chơi đổi già ở sám,  
lão chỉ ngồi nhìn « đượi », nhìn  
rồi cười, cười rồi nhìn, như nhìn  
máu thương tiếc cái tuổi trẻ ngày  
xưa. Rút cuộc, nhìn chán, thở  
thật dài rồi chuồn.

Tôi nói thêm :

— Con « đượi » lúc đó là cái  
hình ảnh xa xăm của sắc đẹp và  
tuổi trẻ mà lão kia thèm muốn,

bên cạnh bà vợ săn sóc hay là bên  
cạnh một lũ cháu nội.

B. gật đầu nói tiếp :

— Rồi một đêm kia, lão gọi con  
C. Con C. nó đang bức mình cái  
gi không biết, nó cứ nhẹ đầu lão  
ma cốc, ma rút, ma đồ hết cả  
cơn giận. Lão lấy thế làm khoái  
trá vò cung, lại bắt nó vừa nhô  
vào mặt, vừa chửi nữa. Lần đó,  
lão trả tiền h้า hả hơn mọi lần.  
Ghé qua lỗ thủng nhìn lão, thất  
tuyệt. Đó ai nhìn cười được! Mâm  
lão đã hả hắc lại cười cười, mặt  
ngắn như sợi dây thuốc lá. Con C.  
bảy giờ, lúc nào lúc bức nổi gi,  
lại khẩn lò run rẩy cho lão đến.

Tôi nói :

— Muốn xem tấn kịch đó, được  
không?

Đ. chép miệng :

— Khô dêch gi! Muốn xem, cứ  
đến trước con C.. Nhưng, chả có  
gi là la cả, xem thêm mèo, và lại,  
đi ròm lỗ cửa, thêm « lụa ». Một  
thằng dở người ấy mà!

Một thằng dở người hay là một  
vai chủ động sống sót trong một  
tấn kịch tình lâm ly, xảy ra từ  
ngày xưa?

○

### Một... kiếp hoa

N. đi khách vắng. Bởi phải đi  
gọi cô A.

A. nhanh nhau bước vào, vui  
vẻ :

— Chào các ông a!

Chợt thấy Đ., ả hỏi :

— Kia, anh Đ.! đi đâu cũng  
thấy anh thôi! Chị ấy đâu, anh?  
Đ. không ngừng tay tiêm :

— Chết bõ nó rồi!

A. xin lỗi tôi, ngồi ghé bên cạnh.  
cười :

— Lúc nào « chàng » cũng vui  
như tết được! À quên, Đ. oi Đ.,  
Tư H. ấy mà.

Đ. nhòm dây :

— Chết rồi à?

— Chỉ bày! Bị chồng nó tẩy rồi.  
Hen rút ruột lên ấy, ai mà chịu  
được. Đ. a, chồng vừa mới tẩy  
một cái, có ả đã lối ngay một « cụ  
hương » đến tiêm đè vây với ban  
chồng. Nó thuốc cho « cụ hương »  
xơi mỗi lần tới bốn viên thuốc n้ำ  
Cu không nghiên, nhưng cu cũng  
lim dim đôi mắt khen chàng : « tốt,

## MỚI LẠI

### PETROMAX

N. 826 — 300 bougies  
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ  
N. 821 — 200 bougies  
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ  
N. 900 — 100 bougies  
1 litre dầu đốt đặng 28 giờ  
Chỉ có thứ đèn N. 824 N là  
sáng bằng dầu lửa mà thôi  
Sáng 800 Bougies



### Đèn MANCHON kiều mới rát tội tàn

Đèn hiệu PETROMAX N. 824 N

#### ĐỐT BẦNG DẦU LỬA

SÔNG BẦNG DẦU LỬA  
Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N. 824 N mới phát minh tại bến Đèo

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa đinh luồn trong bình đèn, khi

muốn sông, chè đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có dầu

dầu tràn lên chỗ đốt sông, trong lúc sông ngon lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu

alcool chứ không có khói, một lần chè dầu vào ống chứa có thể sông đượi mười mấy lần

đèn Petromax N. 824 N là kiều đèn rất lịch-sử tinh-xảo không kiêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chặc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo hành luôn luôn

Établissements DAI-ICH  
Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn dầu có sẵn  
N. 29 Boulevard Tông-Đốc-Phương — CHOLON

tốt».

« Anh chị biết nhau mới được hai đêm, thi đêm qua cù hương hút xong, xoi bốn bát phở năm. Sáng ngày, cù lên mội con đau, họ đem luồn vào nhà thương mổ. Thế là cù... đi về cái đất. Cù to lớn, khỏe mạnh là thế đấy! »

— Còn Tú H.?

— Buồn cười đáo dè. Nó đến tiệm khóc kẽ như con mè dai. Anh a, nó kẽ thê nág, ai mà nhịn cười được: « Ma-ghi » vừa hẹn « đón mo » ba chục đồng mở tiệm, mà giờ « ma-ghi » đã chết lây chết aè, chết lây được, như dè trốn nợ « mo », « mo-mo » ơi là « mo-mo » (mo-mo tức là maman).

(Còn nữa)

Trọng-Lang



## NGƯỜI ẤY LÀ CÔ

Hàng nghìn thiếu phụ đã tìm thấy hạnh phúc và ái tình nhờ ở each gián dị này. Vì thế mà các thiếu phụ có được nước da đẹp đẽ của một thiếu nữ mà đàn ông rất yêu đương. Mỗi buổi sáng các bà các cô nên đánh kem Tokalon (màu trắng, không có chất nhờ) lên mặt và chờ thời sẽ có một sắc đẹp thiên nhiên, và nhờ thế mà phần đánh được đều, không bết lại thành tảng. Trong kem Tokalon (màu trắng) có chất kem thật tươi tốt, có dầu olive, cùng là nhiều chất bồ và làm cho trắng. Những chất ấy làm mất những tàn nhang làm cho các lỗ chân lồng se lại; và chỉ trong ba ngày làm cho da dẻ xấu xí đến đâu cũng trở nên tươi tắn, mịn màng và đẹp đẽ. Ngày hôm nay các bà các cô hãy nên bắt đầu dùng kem Tokalon (không nhờ), là thứ bồ dưỡng cho da dẻ. Thứ kem đó đã giúp cho nhiều thiếu nữ chiếm được tình yêu đương của vị hôn phu mình.



ĐẠI-LÝ: F. Maron A Rochat et cie  
54 Boulevard Ganibella — HANOI

## ỦY ban thường trực của HỘI NGHỊ BÁO GIỚI BẮC-KỲ LÀM VIỆC

Tiếp theo trang 596

đó những sự vận động ngầm ngầm của phe phản động và đề cấp bách sự thực hiện những nguyện vọng chính đáng của chúng tôi. Chúng tôi sẽ chuyển giao đến tay Ngài rất đều đều những tài liệu về chế độ báo chí ở đây để Ngài xem xét.

« Tin cậy ở sức ủng hộ của Ngài và của quần chúng cần lao Pháp, chúng tôi đạt tới Ngài những tình quyền luyến và biết ơn đồng nghiệp của chúng tôi. »

Ủy-ban thường-trực của  
Hội-nghị báo-giới Bắc-kỳ

Vì trong khi làm phận sự, có nhiều trở lực bất thường nên Ủy-ban quyết định họp mỗi tuần một kỳ để cách tiến hành công việc cho mau chóng.

Ủy-ban thường-trực  
thông cáo

Bức thư gửi cho ông Chánh-hội-trưởng A. J. A. C. và gửi ngô cho tất cả các bạn đồng nghiệp trong Nam-kỳ.

Hanoi, le 25 Juin 1937

Thưa Ngài.

Trong việc thực hiện Hội-nghị báo-giới toàn quốc, sẽ có rất nhiều trở lực về mọi phương diện, nếu chúng ta không biết liên-kết thành một mặt trận duy nhất để ủng hộ công cuộc vận động đòi tự do báo chí và quyền lập nghiệp đoàn.

Bạn Văn-Trinh, trọng báo Mai số vừa qua, đã hiểu thấu những lẽ đó, nên có bài hào anh em làng báo trong Nam kip sốt sắng tố chửi Hội-nghị báo-giới Nam-kỳ; chúng tôi rất tán thành ý kiến của bạn Văn-Trinh, và sẽ mong Ngài sẽ cùng đồng ý với chúng tôi.

Trung-kỳ và Bắc-kỳ đã thiết lập xong Hội-nghị, nay chỉ còn thiếu có Nam-kỳ, thì tất cả anh em làng báo ở Đông-dương sẽ có một Ủy-ban thường-trực Trung-Nam-Bắc, để đảm đương cái nhiệm vụ chung là thực hiện Hội-nghị báo-giới toàn quốc.

Đứng trước tình thế hiện thời, nếu Ngài cho phép, chúng tôi xin thưa đề Ngài rõ:

Anh em làng báo trong Nam lĩnh một phần trách nhiệm lớn trong việc thực hiện Hội-nghị báo-giới toàn-q uốc, và hai Ủy-ban thường-trực Trung-Bắc-kỳ chỉ còn chờ các anh em trong Nam-kỳ thôi.

Mấy lời kêu gọi thiết tha và thành thực, mong Ngài đề ý.

Kính chúc vinh an.

Ủy-ban thường-trực  
Báo-giới Bắc-kỳ

Bức thư gửi cho ông chủ tịch  
Ủy ban thường-trực Báo-giới  
Trung-kỳ

Hanoi, le 25 Juin 1937

Kính ông chủ-tịch Ủy-ban thường-trực báo-giới Trung-kỳ Huế.

Thưa Ngài.

Ủy-ban thường-trực báo-giới Bắc-kỳ đã chính thức thành lập do cuộc hội-nghị họp lần thứ hai ngày 9

Juin 1937.

Vậy muôn cho chóng thực hiện được Hội-nghị báo-giới toàn quốc chúng tôi mong ngài sẽ đồng ý với chúng tôi về việc cờ động và thúc giục trên mặt các báo chương anh em trong Nam kip triều tập Hội-nghị để tổ chức ủy-ban toàn kỵ.

Công việc đó sẽ có ảnh hưởng đến sự chóng, trễ, trong lúc hai Ủy-ban thường-trực Trung-Bắc-kỳ, có nhiệm vụ lo liệu việc thực hiện hội-nghị báo-giới toàn quốc.

Kính chúc vinh an

Chủ-tịch Ủy-ban thường-trực  
Báo-giới Bắc-kỳ

## TIN LÀNG BÁO

Tờ Tinh Hoa, sau khi tạm đình bǎn trong tháng Juin để chỉnh đốn lại, đã tái bản hôm thứ bảy 3 Juillet theo một thể tài và khuôn khổ mới.

Tinh Hoa sẽ là một tờ báo: Xã-hội, Văn-chương và Mỹ-thuật, giá 10 centimes bằng khô báo Marianne, giá vẫn 0\$07 một số, một năm 3\$00.

Thời-Thể, tuần báo chính trị và trào phúng, xuất bản ngày thứ bảy, đã tái bản ngày 3 Juillet.

Báo quán: 250 Route de Hué

Giá báo: mỗi số 0\$03  
một năm 1,50

MUA  
NUC

LEMUR  
CUCHEU  
N° 100 RUE DU COTON - H.  
áo tắm kia  
bán buôn b

## THƯƠNG VỢ TA PHẢI THƯƠNG CÁCH NÀO CHO VỢ

### BIẾT TA LÀ NGƯỜI THẬT THƯƠNG VỢ

Người biết thương vợ, nếu có mua hat Kim-Cuong cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều dài chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ. Người biết thương vợ, biết tội nghiệp cho vợ thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khô sở trăm bề. Phản lâm đần ông cũng đáng tim cách nào cho vợ đỡ chút khổ. Cái khôn nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc DƯƠNG THAI hiệu NHÀNH-MAI, uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đê liên và đê mau lâm không đau bụng chút nào. Đứa nhỏ sinh ra khỏi các bình sài, đèn và không quặt queo. Thuốc này hay là lùng lầm, cho đến đẻ con so đứa bé lớn mà cũng sinh hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì. Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là đều hé trọng. Nếu món thuốc hiệu NHÀNH-MAI của tôi mà không thât hay, tôi lâm quảng cáo nói dối, tôi mang tôi lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dòng rồi cũng khen thuốc NHÀNH-MAI hay như thuốc Tiên, vì uống nó khi sinh đẻ là thường và không ai ngờ được có một món thuốc hiệu nghiêm như vậy.

Giá mỗi hộp 1\$00

Thuốc có bán khắp Đông-Pháp.

Tổng đại-lý — NGUYỄN - VĂN - ĐỨC — II. Rue des Caisses Hanoi

Phu-nữ Việt-Nam còn ai mà không đều công nhận thuốc  
Bá dà sơn quân-tán của nhà thuốc VÔ - VĂN - VÂN Thudauot

Là thứ thuốc mới phát minh lần thứ nhất gồm trị 4 chứng đau Tứ-cung và Bạch-dái hay hòn hết, xua nay chưa từng có. 1) Hư-trệ Tứ-cung. — Kinh nguyệt không điều, tứ-cung hư hàn, hư nhiệt, trái tim và 2 sợi dây chằng yếu nên tứ-cung sa, khi hư ra đầm đìa khi trong khi đục, gương mặt xanh xao. 2) Nội thương tứ-cung. — Khi sinh đẻ chắc trở làm cho não động tứ-cung trong có vết thương khi hư ra vàng, lồng hình như mủ có khi lõi máu. Thấy tháng dây dùa năm bảy ngày chưa hết, 3) Nghiêm độc tứ-cung. — Người con gái hoặc người tu hành khi có kinh không ura sự do bần, băng bó lai không cho bở hơi nên hơi độc máu xấu nhiễm vào tứ-cung làm cho tứ-cung sưng, khi hư ra vàng có giây, có nhura, tiêu tiêu không thông. 4) Ngoại thương tứ-cung. — Bởi người chồng trước kia bị bệnh phong tinh mà chưa uống thuốc trừ can đã vội giao cấu cùng đàn bà nên tứ-cung bị nhẽm độc, có mụn lở, loét, khi hư ra có giây có nhura lõi mủ, máu, đau thắt ngang lưng, dai trường táo kết. Bốn chứng đau tứ-cung kẽ trên đây, bắt luận lâu mau nồng nhẹ thế nào dùng đến Rá-dâ sơn-quân-tán, trăm nghìn người đều được lành mạnh không cần thụt rửa và sau khi khỏi bệnh lại có thai nghén chắc chắn.

Hộp lớn 10 gói 1\$00 — Hộp nhỏ 5 gói 0\$50

CHI-CUỘC : HANOI 86, Rue du Coton — 11, Rue des Cais ses Tél. 98

HAIPHONG 75, Avenue Paul Doumer Tél. 248

HÀ-ĐÔNG 27, Boulevard de la République